

**TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão,
Q.1; TPHCM**

Email : **longthuonxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuonxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuonxotGP2008**

ĐT: **38.330.820**

4/2017

Đối với họ (những linh hồn nguội lạnh), hy vọng cuối cùng để được cứu độ là chạy đến với Lòng Thương Xót của Ta (NK 1228).

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯƠNG

THƯ MÙA CHAY

LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng

Chúng ta đang ở trong Mùa Chay. Trong Mùa Chay, sứ điệp thống hối thường được lập đi lập lại. Đối với Giáo hội Công Giáo, chúng ta có nhiều hình thức thống hối. Theo Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo, “Kinh Thánh và các Giáo phụ nhấn mạnh nhất ba hình thức: giữ chay, cầu nguyện và bố thí là những cách diễn tả sự hối cải đối với bản thân, đối với Thiên Chúa và đối với tha nhân” (GLCG số 1434).



Chi tiết hơn nữa, số 1435 của Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo còn dạy: “Việc hối cải được thực hiện trong đời sống hằng ngày bằng những hành động giao hoà, quan tâm đến người nghèo, thực thi và bảo vệ

công lý và lẽ phải, bằng việc thú nhận lỗi lầm với anh em, sửa lỗi cho nhau, kiểm điểm đời sống, tự vấn lương tâm, linh hướng, chấp nhận đau khổ, kiên trì khi bị bách hại vì lẽ công chính. Con đường chắc chắn nhất của sự thống hối là vác thập giá mình hằng ngày mà đi theo Chúa Giêsu”.

Hội thánh Công giáo cũng dành thời gian đặc biệt của Mùa Chay để kêu gọi con cái mình tham dự các buổi cử hành phụng vụ thống hối, các buổi hành hương thống hối cùng với những việc hãm mình tự nguyện như giữ chay và bố thí, chia sẻ huynh đệ (các công tác từ thiện và truyền giáo) (Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo số 1438).



Những lời dạy của Giáo hội cho thấy việc thống hối tuy thuộc về nội tâm, về bên trong nhưng vẫn cần tỏ lộ ra bên ngoài qua những hành vi cụ thể. Nếu khi nói tới con người, chúng ta nói tới con người hồn xác, có bên trong có bên ngoài thì việc sám hối là việc của cả con người toàn diện, nghĩa là nó không dừng lại ở việc sám hối trong tâm

hồn, nhưng còn biết tỏ lộ ra bên ngoài bằng những hành vi tỏ lộ lòng yêu thương. Và chúng ta cũng không hài lòng khi có những hành động bên ngoài như bác ái, truyền giáo mà không có sự thống hối bên trong.

Còn việc chay tịnh, việc ăn chay thì từ ngữ “ăn chay” trong ngôn ngữ Việt Nam có thể bị hiểu lầm. Người ta thường hiểu “ăn chay” là ăn theo kiểu của một tôn giáo khác đó là không ăn tất cả những sinh vật bị giết để thỏa mãn luật cấm sát sinh. Thật ra mỗi tôn giáo Hồi giáo, Phật giáo, Ấn giáo, Kitô giáo... đều có kiểu “ăn chay” khác nhau.

Đối với người Công giáo, ăn chay là để diễn tả lòng thống hối (GLCG số 1434). Điều răn thứ tư của Hội thánh Công giáo cho thấy: “Kiêng thịt và giữ chay trong những ngày thống hối do Hội Thánh qui định bảo đảm thời gian khổ chế và thống hối để chuẩn bị cho chúng ta mừng các lễ Phục vụ, và giúp chúng ta làm chủ được các bản năng và đạt tới sự tự do của trái tim (GLCG số 2043).

Như thế thời gian ăn chay là thời gian rèn luyện: rèn luyện con người chống lại sự lôi cuốn của bản năng, chống lại sự mù quáng chạy theo bản năng. Người ta thường biện minh cho việc làm theo bản năng bằng câu: đói ăn, khát uống, ham thích tính dục thì tìm cách thỏa mãn... Thế nhưng dù đói khát, chúng ta cũng chọn lựa thức ăn thức uống lành sạch để ăn và để uống, chúng ta không dùng thức ăn thức uống độc hại để tránh bệnh tật, thậm chí để tránh cái chết. Ham muốn tính dục nếu tách ra khỏi đời sống gia



đình thì làm tan nát gia đình và sau đó là làm tan nát xã hội. Đàng khác, nếu “ngày ngày yến tiệc linh đình” là để diễn tả niềm vui, thì việc chay tịnh cho thấy một tâm hồn trầm lắng, suy tư, thống hối về cuộc đời xa cách Thiên Chúa và xa cách Lời Chúa dạy của mỗi người. Thực hành ăn chay là để tập làm chủ bản năng của mình để cuộc sống chúng ta là cuộc sống bình an, lành mạnh để tâm hồn chúng ta được thanh thản đi theo Chúa.

Như thế, người Công giáo thực hành ăn chay và kiêng thịt hay chỉ thực hành kiêng thịt mà thôi với ý hướng khác với tôn giáo khác. Người Công giáo ăn chay là giới hạn phần lương thực đưa vào cơ thể (chỉ một bữa no và hai bữa đói) cũng như khi kiêng thịt là không ăn thịt những động vật như heo, bò, gà... còn ăn cá, tôm, cua, ếch... và các thứ hải sản là vì ý hướng đó. Và cũng với ý hướng đó việc ăn chay không chỉ là hình thức bên ngoài mà còn phải thực hành với “tấm lòng tan nát khiêm cung”. Việc ăn chay không phải nhằm mục đích làm đẹp, cũng không nhằm mục đích tiết kiệm, mà nhằm đến việc chia sẻ. Ăn chay bổ thí thường đi đôi với nhau. Nếu chúng ta bổ thí một ít tiền rồi yên tâm cho cả Mùa Chay thì chúng ta chỉ làm được cái hình thức bên ngoài. Thế nhưng nếu chúng ta chay tịnh để chia sẻ cho người khác thì chúng ta đã đạt được cả hình thức và nội dung. Thực hành ăn chay bổ thí sẽ thực sự tác động trên đời sống chúng ta làm chúng ta sống gắn bó hơn với lời dạy của Chúa.

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐGH PHANXICÔ – NĂM 2017

THÁNG TƯ

XinƠn cho Giới Trẻ

Để giới trẻ biết quảng đại đáp ứng ơn gọi của họ và nghiêm chỉnh cứu xét tới việc hiến mình cho Thiên Chúa trong thiên chức linh mục hay đời sống thánh hiến tu trì.

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.





CHÚA NHẬT V MÙA CHAY, NĂM A

1. Lời cầu nguyện của Đức Giêsu trước mồ Ladarô đáng ta bắt chước:

- Thông thường, thứ tự của lời ta cầu xin là: a/ Trình bày nhu cầu của mình; b/ Xin Chúa giúp; c/ Nếu được Chúa ban thì ta cảm ơn. Thứ tự lời Đức Giêsu cầu nguyện ngược hẳn lại: a/ Tạ ơn "*Lạy Cha, con cảm tạ Cha*"

(c 41a); b/ Không cần trình bày yêu cầu (vì hiểu ngầm Chúa Cha đã biết); c/ Tin chắc lời xin của mình đã được nhậm lời "*vì Cha đã nhậm lời Con*" (c 41b).

- Tại sao? Đức Giêsu và Chúa Cha kết hợp mật thiết nên một: Đức Giêsu muốn cũng là Chúa Cha muốn, người xin cũng là người ban, nên chắc chắn lời xin sẽ được thực hiện.

- Chúng ta có được như thế không? Được, nếu như ta cũng kết hợp mật thiết với Đức Giêsu và qua Ngài với Chúa Cha, và do đó ta chỉ muốn điều Chúa muốn.



Mùa Chay chuẩn bị chúng ta chia sẻ cuộc phục sinh của Đức Giêsu. Cuộc sống thần linh của chúng ta có thể đã chết hay chưa sống dồi dào. Ta hãy kết hợp với Đức Giêsu mà xin được phục sinh. Và hãy tin chắc ta sẽ được, miễn là ta thực sự muốn mình phục sinh.

2. Một người bạn đặc biệt

Đức Giêsu là bạn thân thiết của Ladarô. Điều này hiển nhiên vì chính Ngài đã khóc trước mồ Ladarô, và dân chúng hôm đó đã xác nhận như thế ("*Kìa xem, ông ta thương Ladarô biết mấy*").

Nhưng dù vậy, Ngài đã không làm gì để ngăn chặn Ladarô khỏi chết: "*Sau khi được tin ông Ladarô lâm bệnh, Ngài còn lưu lại thêm hai ngày tại nơi đang ở*". Thái độ của Ngài đã khiến Matta phiền trách: "*Nếu có Thầy ở đây thì em con đã không chết*". Chúng ta cũng giống Matta: khi gặp gian nan, thử thách, khổ

đau, chúng ta bị cám dỗ phiền trách Chúa, thậm chí nói phạm tới Ngài.

Tuy nhiên, không ngăn chặn Ladarô khỏi chết không có nghĩa là để cho ông đi vào ngõ cụt, không có nghĩa là không cứu sống ông. Bài đọc I hôm nay cho thấy Thiên Chúa cũng hành xử như thế đối với dân Israel: Ngài không ngăn chặn những diễn biến tất nhiên phải đến theo logic lịch sử cứu độ: họ đã bắt trung, đã băng hoại nên đất nước họ sụp đổ, họ phải đi lưu đày. Thế nhưng con đường đó không phải là con đường dẫn đến ngõ cụt mà là con đường cứu độ: cuối cùng thì Israel đã được hồi hương và Ladarô được sống lại. Khoảng thời gian "chết" của Israel và của Ladarô chính là thời gian người ta học được rất nhiều bài học quý giá. Tác giả Tv 116 đã hiểu thế nên đã hát lên: *"Quý thay trước mắt Yavê, cái chết của những ai thành tín với Ngài"* (Tv 116, 15).

3. Chết và sống: Chết và sống liên đới chặt chẽ với nhau: Đức Giêsu đã làm cho Ladarô sống lại. Nhưng chính sự sống lại của ông lại là cơ khiến Đức Giêsu phải chết (x. Ga 11, 47-50: sau chuyện này, Thượng Hội Đồng do thái quyết định giết Đức Giêsu).

Chúa chết để chúng ta được sống.

Phần tội lỗi trong con người chúng ta phải chết để cho phần thần linh sống mạnh.

"Ai muốn cứu mạng sống mình (mạng sống thể xác) thì sẽ mất mạng sống (mạng sống thần linh); còn ai liều mất mạng sống mình (mạng sống thể xác) vì Thầy thì sẽ tìm được mạng sống (mạng sống thần linh)" (Mt 16, 25).

4. Giêsu là ai?: Là một nhà diễn thuyết hấp dẫn: *"Thiên hạ sửng sốt về lời giảng dạy của Ngài, vì Ngài giảng dạy như một đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư"* (Mc 1, 21). Là một vĩ nhân đầy quyền phép: *"Mọi người đều kinh ngạc đến nỗi họ bàn tán với nhau: Thế nghĩa là gì?.. Ông ấy ra lệnh cho cả các thần ô uế và chúng phải tuân lệnh"* (Mc 1, 27).

Nhưng không phải chỉ có thế, bài Tin Mừng này cho ta biết thêm Ngài chính là sự sống: *"Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống. Ai sống và tin Ta thì sẽ không phải chết bao giờ"* (câu 25-26). Sau khi tuyên bố như thế, Đức Giêsu hỏi Matta: *"Con có tin như thế không?"* (câu 27). Đó cũng chính là câu Ngài hỏi chúng ta.



CHÚA NHẬT LỄ LÁ, NĂM A

Bốn bài thương khó trong các sách Tin Mừng đều có chất liệu và bố cục gần giống nhau, nhưng mỗi quyển Tin Mừng nhấn mạnh một ý tưởng khác nhau: Mc sử dụng như một bài giảng truyền giáo; Lc nhấn mạnh đến lòng nhân hậu của Đức Giêsu; Ga nhấn mạnh đến sự tự do và vương quyền của Đức Giêsu; còn bài thương khó của Mt thì giống như một bài giáo lý cho biết Giêsu là ai.

Bài thương khó trong Mt có thể chia làm 2 phần: Đức Giêsu với các môn đệ, và Đức Giêsu với các nhà cầm quyền Do Thái và Rôma.

- Đức Giêsu với các môn đệ: phần này diễn ra trong phòng tiệc ly và vườn Cây dầu. Mặc dù Ngài rất thương mến các ông, nhưng Phêrô chối Ngài, Giuđa



nộp Ngài và các môn đệ kia bỏ Ngài.

- Đức Giêsu với các nhà cầm quyền: Mt muốn cho thấy trách nhiệm của các nhà cầm quyền đối với cái chết của Đức Giêsu. Giuđa đã mang tiền trả lại cho các thượng tế nhưng các ông không nhận và tiếp tục ủng hộ Đức Giêsu. Bà vợ của Philatô khuyên chồng đừng nhúng tay vào vụ án.

Nhưng sự can thiệp này không kết quả.

Khi Đức Giêsu tắt thở, lời của viên đại đội trưởng chính là câu trả lời cho câu hỏi giáo lý ("Giêsu là ai"): "Quả thật người này là Con Thiên Chúa".

1. Lên và xuống: Đoạn thư Philipphê ngầm so sánh Đức Giêsu với Adam và nói lên cái nghịch lý giữa "lên" và "xuống": Adam đã muốn lên "bằng Thiên Chúa" và kết quả là đẩy loài người xuống vực sâu. Còn Đức

Giêsu "tuy vẫn là Thiên Chúa mà không nhất quyết phải đòi cho mình được ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã khước từ tất cả, mặc lấy thân nô lệ thấp hèn". Kết quả là "Thiên Chúa đã siêu tôn Ngài và tặng ban danh hiệu trời vượt trên muôn ngàn danh hiệu...". Thật đúng như lời Đức Giêsu đã nói "Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống, ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên".

Chúng ta cũng thường theo con đường của Adam, tưởng rằng khẳng định được mình khi nâng mình lên trước mặt những người khác. Nhưng cái "mình" mà ta khẳng định ấy chỉ là những dáng vẻ bề ngoài chứ không phải là bản thân thực sự của mình.

Hãy theo con đường của Đức Giêsu, con đường vâng lời và từ bỏ. Qua con đường này, Ngài đã được Thiên Chúa tôn lên làm Đức Chúa.

Thánh Phanxicô Assisi đã xác tín điều ấy: "Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân".

2. Bài học của Đức Giêsu chịu đau khổ: Chúng ta nghĩ gì khi nghe bài tường thuật cuộc thương khó của Đức Giêsu? Phải chăng chúng ta xúc động vì một người vô tội mà phải gánh chịu biết bao đau khổ như thế? Phải chăng chúng ta giạt mình nhìn

lại bản thân để xem coi mình thuộc về loại "cây khô" gồm những kẻ lạnh lùng hành khổ Ngài, hay "cây xanh" đang vui lòng chịu khổ như Ngài?

Nhưng còn một bài học khác đáng chúng ta để ý hơn: Đức Giêsu đã tha thứ cho tất cả những kẻ làm khổ Ngài, những người có mặt hôm đó cũng như những người của các thế hệ về sau, trong đó có chính chúng ta nữa. Bài học Chúa dạy là phải liên kết lại cả 3 yếu tố: đau khổ, tình yêu và tha thứ.

3. Lời nguyện xin tha: Trong trại tù Auschwitz, một trại tù nổi tiếng của Đức Quốc Xã giam giữ những người Do Thái, người ta đã tìm được một lời cầu nguyện rất cảm động như sau:

Lạy Chúa, xin đừng chỉ nhớ đến những người thiện chí, mà hãy nhớ cả những kẻ ác tâm.

Đừng chỉ nhớ những nỗi khổ đã đổ dồn xuống chúng con, mà cũng hãy nhớ đến những hoa trái mà các đau khổ ấy đã sinh ra cho chúng con: tình bạn chân thành, sự khiêm tốn, lòng can đảm, tính quảng đại và con tim nhân ái.

Khi những người hành hạ chúng con phải ra trước tòa Chúa phán xét, xin cho tất cả những hoa trái ấy thành những lời xin ơn tha thứ cho họ.



CHÚA NHẬT PHỤC SINH, NĂM A

Những chi tiết quan trọng nhất của bài Tin Mừng là ngôi mồ trống và 3 phản ứng trước hiện tượng ấy:

- Maria Mađalêna nghĩ rằng "Người ta đã lấy mất Chúa rồi". Bà hoang mang chạy đi báo tin "chẳng lành" ấy cho các tông đồ khác. Phải chờ đến khi Đức Giêsu phục sinh hiện ra với bà thì bà mới tin Ngài sống lại.

- Phêrô nhìn thấy những hiện tượng nhưng chưa có phản ứng nào cả.

- "Người môn đệ kia" khi thấy thì nhớ lại những lời Đức Giêsu đã nói trước nên đã tin ngay.

Đức tin của các tín hữu thường chỉ có một chiều kích, đó là chiều kích của trí óc: tin có Thiên Chúa; tin rằng Ngài đã tạo dựng mọi sự, Ngài biết mọi sự và điều hành mọi sự...



Đức tin của các tín hữu thường hướng tới đời sau: tin rằng mình sẽ được ở với Thiên Chúa sau khi từ giã cõi đời này.

Lời Chúa trong Thánh lễ hôm nay buộc ta phải điều chỉnh lại đức tin ấy: phải có thêm chiều kích hiện sinh nữa: Không chỉ tin bằng trí óc mà còn bằng cả cuộc sống. Không chỉ nhằm tới cuộc sống mai sau, mà phải nghĩ tới cuộc

sống hiện tại. Thánh Phaolô dạy: "Sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô".

Chỉ có các tông đồ là những "chứng nhân" đúng nghĩa: các ngài đã cùng sống với Đức Giêsu, đã thấy Ngài chết và thấy Ngài sống lại. Việc làm chứng của các ngài dựa trên điều các ngài đã thấy.

Nhưng lời chứng xuất phát từ cảm nghiệm cũng có giá trị, nhiều khi lại còn có sức thuyết

phục hơn. Chúng ta có thể làm chứng cho Đức Giêsu phục sinh theo cách thứ hai này: sống làm sao cho người ta biết chúng ta đang sống một cuộc sống mới, chúng ta hạnh phúc, chúng ta tự do, chúng ta vui mừng trong cuộc sống mới đó, và trong bất cứ hoàn cảnh nào lòng chúng ta cũng tràn trề hy vọng.

Chúng ta xác tín rằng chúng ta có một chỗ dựa vô cùng vững chắc là Đức Giêsu phục sinh, và cũng xác tín rằng nếu có Ngài phù trợ thì chúng ta sẽ vượt thắng tất cả. Những câu đáp ca hôm nay trích từ Thánh vịnh 117 tuyên bố niềm xác tín đó: "Tay hữu Chúa đã ra oai thần lực, tay hữu Chúa cao cả vô song. Tôi không phải chết nhưng còn sống mãi, để tường thuật những kỳ công Chúa làm".

Thế nhưng, chúng ta không nên kiêu căng, cũng không nên khinh chê những người khác không có được niềm xác tín của chúng ta. Đúng hơn, chúng ta cần làm chứng cho họ và chia sẻ với họ niềm xác tín ấy, một niềm xác tín vẫn giúp con người lạc quan hy vọng cho dù đang ở giữa bao khổ đau, thất bại, bệnh tật và thậm chí sắp chết.

"Sao lại tìm người sống nơi chỗ kẻ chết?": Một vài tuần

trước lễ Phục sinh, người chồng đã chết vì một tai nạn đột ngột: đang khi ông đốt các nhánh cây vụn trong khu vườn của gia đình, ông đã sơ ý để lửa bắt vào mình.

Tai nạn đã làm cho bà vợ trở nên như người mất trí, một đàng vì nó đột ngột quá, đàng khác vì nó xảy ra tại chính khu vườn của gia đình. Bà không dám bước chân ra vườn. Thậm chí không dám nhìn về hướng đó nữa.

Rồi tới ngày lễ Phục sinh. Hai người hàng xóm đến thăm bà và rủ bà đi ra vườn. Mới nghe tới đó, bà co rúm người lại. Nhưng các bà hàng xóm tin rằng việc này sẽ có ích cho bà nên cứ khuyến khích. Thế là cả 3 ra vườn, đến chính nơi xảy ra tai nạn. Người vợ muốn quay lưng bỏ vào nhà. Nhưng đúng lúc ấy, một lời trong Tin Mừng bỗng loé lên trong đầu bà: "Sao lại tìm người sống nơi chỗ kẻ chết? Ngài không còn ở đây nữa. Ngài đã sống lại rồi". Bà nghĩ lời đó nói về chính người chồng của bà.

Thế là nỗi buồn sâu bấy lâu nay chắp cánh bay mất. Bà tìm lại được niềm vui. (Flor McCarthy)



CHÚA NHẬT 2 PHỤC SINH NĂM A

Đoạn Tin Mừng này gồm 2 cuộc hiện ra của Đức Giêsu phục sinh:

a/ Cuộc hiện ra thứ nhất:

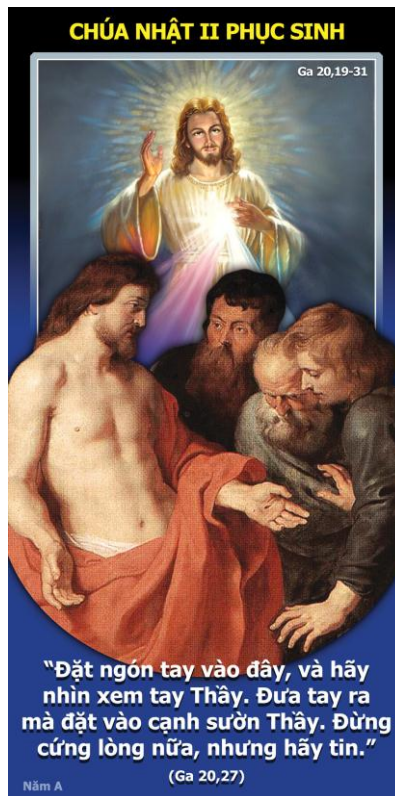
- Đấng phục sinh mang đến niềm vui và bình an cho các tông đồ.
- Trao sứ mạng ra đi cho các ông
- Ban Thánh Thần cho các ông.

b/ Cuộc hiện ra thứ hai vào 8 ngày sau nhằm củng cố đức tin:

Đức tin được nâng lên trình độ cao: tin không phải vì thấy mà vì nghe lời chứng của những người đã tin. Từ nay tín hữu tin không phải vì được tiếp xúc trực tiếp với Đức Giêsu mà tin vì lời chứng của các tông đồ.

1. Tin thì vui:

Các bài đọc hôm nay cho thấy một đặc tính tất yếu của đức tin: nếu thực sự tin thì tất nhiên sẽ vui. Bài Tin Mừng kể rằng trước khi gặp Đức Giêsu phục sinh thì các tông đồ sợ, nhưng khi gặp Ngài thì "các môn đệ vui mừng"; Đoạn sách Công vụ kể: các tín hữu cộng đoàn Giêrusalem "ăn uống với nhau rất đơn sơ vui vẻ"; còn trong bài đọc 2, thánh Phêrô bảo "Anh em sẽ được vui mừng mặc dù còn phải ưu phiền ít lâu



giữa trăm chiều thử thách. Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em".

Vậy mà hiện nay nhiều người ở ngoài nhìn vào Giáo Hội thì thấy hình như các kitô hữu có vẻ buồn, đức tin giống như một cái khuôn, thậm chí một nhà tù giam hãm họ. Tại sao?

2. Sống với nhau như anh em:

Con người thời nay khao khát được sống trong một cộng đoàn có tình có nghĩa. Có nhiều người than "Tôi thấy mình chỉ là một con số giữa một đám đông vô tình". Các nhà tâm lý xã hội đặt cho tình trạng này cái tên là "đám đông cô độc". Đó là kết quả của chủ nghĩa cá nhân mà chúng ta được giáo dục ngay từ nhỏ.

Vậy niềm khao khát trên phải chăng là một trong những dấu chỉ của thời đại? Làm thế nào để thỏa mãn được khát vọng tốt đẹp ấy?

Bài trích sách Công vụ có thể cho ta một số yếu tố để trả lời:

- Cầu nguyện và lắng nghe lời Chúa: vì sống cộng đoàn huynh đệ là một việc vượt quá khả năng

con người ích kỷ, nên nếu có Chúa giúp thì mới thực hiện được.

- Chia sẻ: vì yêu thương thì phải cho đi.

- Cởi mở: mỗi người không tự khép kín trong cái tôi cô độc của mình nhưng phải mở lòng ra với mọi người.

3. Tin vì thấy và tin do nghe:

Trên lý thuyết, tin vì thấy có giá trị hơn tin do nghe.

Nhưng trên thực tế, người ta tin do nghe nhiều hơn tin vì thấy: đứa trẻ không dám thọc tay vào ổ điện là do nó nghe lời cha mẹ căn dặn chứ không phải vì đã có kinh nghiệm bị điện giật; cậu học sinh tin rất nhiều điều thầy cô dạy mặc dù chưa bao giờ cậu thấy...

Và xét cho cùng, nội dung của một niềm tin có lẽ không quan trọng cho bằng lòng tín nhiệm vào uy tín của người thông tin: do không tín nhiệm vào một tên bá vớ ngoài đường cho nên dù hẵn có hứa hẹn bao nhiêu điều tốt đẹp tôi vẫn không tin; ngược lại do tín nhiệm vào cha mẹ, thầy cô nên các vị này bảo gì tôi cũng tin.

Và như thế, cuối cùng, tin do tín nhiệm là một thể hiện của tình yêu. Do đó tin do tín nhiệm có giá trị hơn tin nhờ bằng chứng.

Chuyện minh họa

a/ Đức tin lớn lao

Có một bà nổi tiếng đạo đức, nhân hậu và luôn bình tâm trước mọi thử thách. Một bà khác ở cách xa ít dặm, nghe nói thì tìm đến, hi vọng học được bí quyết để sống bình tâm và hạnh phúc. Bà hỏi:

- Thưa bà, có phải bà có một đức tin lớn lao?

-Ồ không, tôi không phải là người có đức tin lớn lao, mà chỉ là người có đức tin bé nhỏ đặt vào một Thiên Chúa lớn lao.

b/ Tin người đáng tin

Một bà già đứng ở ngã tư có nhiều chuyến tàu đi qua. Vì ít khi ra ngoài, nên bà chẳng biết tàu nào về đâu. Sợ đi lạc, bà giơ vé ra hỏi một người đứng kế bên:

- Tôi định đi Bay City, có phải đi tàu này không?

- Phải đó bà.

Nhưng bà chưa an tâm. Biết đâu người ấy cũng không rành. Bà gặp người khác, cũng hỏi:

- Tôi định đi Bay City, có phải đi tàu này không?

- Phải đó bà.

Nhưng bà vẫn chưa hết áy náy. Rồi bà gặp một người đeo phù hiệu nhân viên hỏa xa, bà hỏi:

- Tôi định đi Bay City, có phải đi tàu này không?

- Phải, thưa bà.

Thế là bà an tâm bước lên tàu. Bà đã tin người đáng tin.

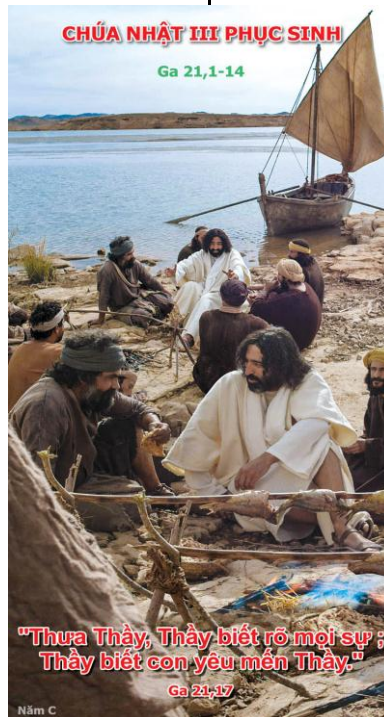
Đức tin là thế!

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH, NĂM C

Bài Tin Mừng tuần trước thuật lại cách mà Tôma đã nhận ra Chúa Giêsu phục sinh: Tôma đã tuyên bố *"nếu tôi không nhìn thấy vết đinh ở bàn tay Người, nếu tôi không thọc ngón tay vào lỗ đinh, nếu tôi không thọc bàn tay vào cạnh sườn Người, thì tôi không tin"*. Đây là kiểu tin bằng lý luận, nghĩa là chỉ tin khi nào đã có đủ bằng chứng rõ ràng hiển nhiên. Còn bài Tin Mừng tuần này thuật lại cách mà Gioan đã nhận ra Chúa: một bóng người mờ mờ đi trên mặt biển, mọi người khác đều tưởng là ma, chỉ có Gioan là tức khắc nhận ra đó là Thầy mình. Và Tin Mừng ghi chú *"Gioan là người môn đệ Chúa yêu"*. Chính Tình Yêu đã mở mắt cho Gioan nhận ra điều mà mọi người khác không nhận ra.

Như thế có hai con đường dẫn tới đức tin: Con đường thứ nhất là bằng lý luận để chỉ tin sau khi có đủ bằng chứng rõ ràng hiển nhiên; và con đường thứ hai là bằng tình yêu, nghĩa là vì yêu thương nên tin ngay không cần thắc mắc lý luận.

Trong vở tuồng "Tiếng hò Sông Hậu" có hai anh em sinh đôi tên Chơn và Chắt, giống hệt nhau từ nét mặt, tướng đi đến giọng nói. Trong một cuộc tranh đấu với địa



chủ, Chơn bị bắt đày đi Côn Đảo. Nhưng một thời gian sau anh vượt ngục trở về thăm mẹ già khi ấy đã mù lòa cả hai mắt. Trong lúc Chơn đang ở nhà thì tên Hương Quán đến, Chơn nhanh trí giả làm Chắt nên không bị lộ, nhưng ngay sau khi tên Hương Quán đi thì bà mẹ mù lòa ấy nói ngay: "Phải mày là thằng Chơn đó không?" Chơn chưa muốn cho mẹ biết nên trả lời "Không, con là thằng Chắt đây mà, anh Chơn con còn đang ngồi tù mà". Nhưng bà mẹ nói "thôi mà, con gạt ai được chứ gạt mẹ làm sao được, con chính là thằng Chơn của mẹ mà". Chính tình yêu đã giúp cho người mẹ mù lòa ấy nhận ra con mình trong khi mọi người đều không nhận ra. Trường hợp của Thánh Gioan cũng vậy: trong khi mọi người đều không nhận ra Chúa Giêsu thì chỉ mình Gioan đã nhận ra, vì Gioan yêu thương Chúa nhiều.

Có lẽ vì thường nghe những luận điệu bôi bác niềm tin tôn giáo cho nên chúng ta bị ảnh hưởng và cũng nghĩ rằng chỉ có con đường nhận thức bằng lý luận, với những bằng chứng rõ ràng hiển nhiên là con đường độc nhất đúng. Nhưng chúng ta hãy bình tĩnh suy nghĩ lại

xem, trong cuộc sống có bao nhiêu điều chúng ta tin tưởng mà đủ bằng chứng rõ ràng hiển nhiên đâu? Rất ít, hầu hết những điều ta tin tưởng là do người khác dạy lại, nói lại cho ta biết, và vì yêu thương những người đó mà ta tin. Chẳng hạn những gì cha mẹ dạy ta khi ta còn nhỏ, những gì thầy cô dạy ta khi ta còn học ở trường. Vốn liếng kiến thức của chúng ta hầu hết là từ hai nguồn đó. Nhưng xét xem những điều ấy ta có được thấy tận mắt, sờ tận tay hay không, hay là khi được dạy thì ta tin ngay, vì ta yêu thương cha mẹ, yêu thương thầy cô mà tin vào lời nói của các đấng ấy. Cho nên xét cho cùng, chỉ trích những người có đạo đã tin không có đủ bằng chứng mà chỉ vì yêu thương mà tin thì là lời chỉ trích không đứng vững. Tác giả vở tuồng "Tiếng hò Sông Hậu" nói trên cũng đâu phải là người có đạo, thế mà tác giả đã đề cao cách nhận thức rất cảm động của một người mẹ nhận ngay ra con mình nhờ vào tình mẫu tử thiêng liêng. Nghĩa là: ai cũng vậy, dù có đạo hay không có đạo, ai cũng có những nhận thức, những niềm tin không hẳn dựa vào những lý luận hiển nhiên mà chỉ dựa vào tình yêu.

Mà xem ra con đường tình yêu lại nhanh chóng hơn, nhẹ nhàng hơn, thoải mái hơn. Khi các Tông đồ nói cho Tôma hay là Chúa Giêsu đã sống lại, Tôma đã không tin ngay, ông đòi phải thấy tận

mắt, sờ tận tay, thậm chí còn đòi thọc cả bàn tay vào vết thương cạnh sườn Chúa. Và rồi đang khi các Tông đồ kia vui mừng vì Thầy đã sống lại thì Tôma vẫn còn hoài nghi, ray rứt. Đến 8 ngày sau khi Chúa Giêsu hiện đến một lần nữa thì Tôma mới tin và mới được vui mừng như các ông kia. Còn đối với Gioan, vì yêu Chúa nhiều, nên chỉ vừa thấy bóng dáng mờ mờ của Chúa là Gioan đã nhận ra ngay và đã tin, một niềm tin rất nhanh chóng, rất nhẹ nhàng mà cũng không kém phần vững chắc.

Các bạn trẻ còn ở lứa tuổi hay thắc mắc về đức tin và cũng dễ bị lung lạc bởi những luận điệu bài bác đức tin. Hôm nay, chúng ta đã thấy có hai con đường dẫn tới đức tin, một con đường bằng lý luận với những bằng chứng rõ ràng, và con đường thứ hai là dựa vào tình yêu thoát xem có vẻ tầm thường nhưng thực ra lại nhanh chóng, nhẹ nhàng và cũng không kém phần vững chắc. Chúng ta hãy củng cố đức tin của mình bằng cả hai con đường đó. Nghĩa là một mặt chúng ta phải có những suy nghĩ lý luận thật vững chắc về Chúa, mặt khác chúng ta cũng hãy cố gắng yêu mến Chúa ngày càng nhiều hơn, bởi vì nếu có thêm sức mạnh của tình yêu, chúng ta sẽ được mở mắt rộng thêm để nhận biết thêm được những gì mà người không yêu Chúa không nhận biết được, như thánh Gioan trong bài Tin Mừng hôm nay vậy!



HOC HỎI LINH ĐẠO

Bài 16

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

Lm Giuse Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Đức Giáo hoàng Gio-an Phao-lô II đã từng nêu ra một thực trạng nhân sinh:

Có lẽ là hơn hẳn quá khứ, não trạng của con người ngày nay xem ra muốn chống lại một Thiên Chúa của lòng thương xót, và trong thực tế có xu hướng muốn loại ra khỏi cuộc sống và xóa bỏ khỏi trái tim con người chính ý tưởng về lòng thương.¹

Còn trong *Thư Mục vụ Mùa Chay-Phục Sinh 2016*, Đức cha Phao-lô Bùi Văn Đọc, Tổng Giám mục TGP. Sài Gòn-TP. HCM, đã nhấn mạnh đến “Mùa Chay của Lòng Thương Xót”, với dấu nhấn đặc biệt hơn trong “Thương người có mười bốn mỗi, thương xác bảy mỗi, thương linh hồn bảy mỗi” như những biểu hiện của “Lòng Thương Xót Nhập Thể”.² Sang đến *Thư Mục vụ Mùa Chay-Phục Sinh* năm nay (2017), ngài tiếp lời diễn giải đậm đà nguyên chất Thánh kinh:

(1) “Mùa Chay là thời gian cho những người con hoang đàng trở về cùng Thiên Chúa, Đấng Giàu Lòng Thương Xót”;³

(2) “Nếu Chúa chấp tội thì nào ai đứng vững được chẳng, nhưng vì lòng từ bi thương xót mà Chúa rộng tình thứ tha”;⁴

¹ Gio-an Phao-lô II, APV 11,3.

² X. Bùi Văn Đọc, *Thư Mục vụ Mùa Chay-Phục Sinh 2016*, ban hành ngày 03-02-2016.

³ Bùi Văn Đọc và Đỗ Mạnh Hùng, *Thư mục vụ Mùa Chay-Phục Sinh 2017* (gửi quý linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh cùng toàn thể anh chị em giáo dân trong Tổng Giáo phận Sài Gòn), số 4.

⁴ Bùi và Đỗ, *Thư mục vụ Mùa Chay-Phục Sinh 2017*, số 1.

và rồi, ngài ban thêm lời khuyên dạy:

(3) “Hãy tận tâm thi hành sứ vụ làm chứng cho ‘Lòng Thương Xót bao la vô bờ bến’ của Thiên Chúa, biểu lộ nơi ‘Sự Chết và Sự Sống Lại’ của Chúa Giêsu”.⁵

Vậy phải chăng lúc nào thì Giáo hội cũng cần ra sức tìm được niềm vui ra đi loan báo Tin mừng cho muôn dân; nhưng trong thời đại này, hãy là sự tận tâm thi hành sứ vụ loan báo Tin mừng Tình Yêu-Xót Thương cho muôn dân? Đúng vậy. Bởi lòng Chúa thương xót là nét đặc thù của Tin mừng Đức Ki-tô Giê-su, là căn cội đích thực mà nhân loại cần đến, là sự truyền dẫn sức sống thần linh một cách thiết yếu cho con người. Sức sống ấy là sự can đảm trong Hành trình Mùa Chay. Sức sống ấy cho con người luôn kiên trì dẫn bước trong Mầu nhiệm Vượt Qua. Sức sống ấy tuôn tràn hôm nay trong định hướng tương lai được vui hưởng Chân lý Phục Sinh cách viên mãn.

Năm lần sử dụng từ *mercy*

1. APV 10,11

- *The time has come for the Church to take up the joyful call to **mercy** once more.* (APV 10,11)
- *Le temps est venu pour l’Eglise de retrouver la joyeuse annonce du **pardon**.* (APV 10,11)
- Đã đến lúc Giáo hội phải tìm lại niềm vui loan báo **lòng xót thương**. (APV 10,11)

2. APV 10,13

- ***Mercy** is the force that reawakens us to new life and instils in us the courage to look to the future with hope.* (APV 10,13)
- *Le **pardon** est une force qui ressuscite en vie nouvelle et donne le courage pour regarder l’avenir avec espérance.* (APV 10,13)
- **Lòng thương xót** là lực thức tỉnh chúng ta đối với sự sống mới và truyền dẫn cho ta sự can đảm để nhìn về tương lai với niềm hy vọng. (APV 10,13)

⁵ Bùi và Đỗ, *Thư mục vụ Mùa Chay-Phục Sinh 2017*, số 7.

3. APV 11,3

- *First, Saint John Paul II highlighted the fact that we had forgotten the theme of **mercy** in today's cultural milieu: "The present-day mentality, more perhaps than that of people in the past, seems opposed to a God of **mercy**, and in fact tends to exclude from life and to remove from the human heart the very idea of **mercy**. (APV 11,3)*
- *Tout d'abord le saint Pape remarque l'oubli du thème de la **miséricorde** dans la culture actuelle: "La mentalité contemporaine semble s'opposer au Dieu de **misé-ricorde**, et elle tend à éliminer de la vie et à ôter du cœur humain la notion même de **miséricorde**. (APV 11,3)*
- Trước hết, Thánh Giáo hoàng Gio-an Phao-lô II đã làm rõ sự kiện là chúng ta đã quên chủ đề **lòng thương xót** trong môi trường văn hóa ngày nay: "Có lẽ là hơn hẳn quá khứ, não trạng của con người ngày nay xem ra muốn chống lại một Thiên Chúa của **lòng thương xót**, và trong thực tế có xu hướng muốn loại ra khỏi cuộc sống và xóa bỏ khỏi trái tim con người chính ý tưởng về **lòng xót thương**...". (APV 11,3)

Thực tế mục vụ

Việc tận tâm thi hành sứ vụ loan báo Tin mừng Tình Yêu-Xót Thương cho muôn dân là sứ vụ mãi mãi; nghĩa là, trong bất kỳ thời khắc nào, trạng huống nào, nơi chốn nào, giới răn "tình yêu-xót thương" là giới răn dành cho mọi Ki-tô hữu để vững tin vào, để cậy trông với, và hy vọng đến. Sứ vụ ấy hiển nhiên cũng đòi buộc sự trải nghiệm của bản thân. Sự trải nghiệm bản thân về giới răn "tình yêu-xót thương" là sống chính giới răn tình yêu ấy bằng những nỗ lực thật sự: sẵn lòng dẫn thân cho Mầu nhiệm Vượt Qua, hân hoan tự nguyện vì Chân Lý Phục Sinh và ra đi loan báo Tin mừng Tình Yêu-Xót Thương của Chúa dành cho nhân loại.

Nỗ lực này, không đơn thuần chỉ như hoạt động cần cố gắng trong một tổ chức bác ái xã hội, hay một tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận... mà còn phải hơn thế bội phần. Nỗ lực này của mọi Ki-tô hữu trong Giáo hội với tư cách là những chi thể trong Thân Thể mầu nhiệm của Đức Ki-tô – Đấng là biểu hiện tuyệt vời, đồng thời

cũng là nguồn mạch thương xót của Thiên Chúa giàu lòng xót thương – góp phần làm nên một Giáo hội đích thực, Giáo hội của Đức Ki-tô Giê-su. Vâng, nỗ lực này thuộc về bản chất của Giáo hội, trong đó mọi người ra đi trong hân hoan để loan báo chính lòng xót thương của Chúa, loan báo Tin mừng Tình Yêu-Xót Thương.

Với định hướng như thế, các hoạt động trong đời, các việc tông đồ bác ái của chúng ta mới đích thực làm thức tỉnh chúng ta hướng tới Chân lý Phục Sinh, cho ta sự can đảm để sống Tinh thần Mùa Chay, sống Mẫu nhiệm Vượt Qua mà lòng luôn hướng về tương lai sẽ được sống lại trong niềm hy vọng tràn đầy của Tình Yêu-Xót Thương. Chẳng vậy mà Thánh Giáo hoàng Gio-an Phao-lô II đã dạy chúng ta đừng sao nhãng sự thật về Thiên Chúa, đừng phạm sai lầm của thời đại khi loại khỏi cuộc sống ý tưởng về lòng xót thương của Thiên Chúa.

Can đảm với hành trình Vượt Qua, Ki-tô hữu vui hưởng Mùa Phục Sinh đích thực. Mùa Phục Sinh đích thực có nơi đến là Thiên Đàng, nhưng tất cả cần phải bắt đầu ngay tại trần gian – và luôn luôn khả dĩ như thế – mỗi khi người ta can đảm sống với hành trình của lòng xót thương. Nói khác đi, hành trình Mùa Chay-Phục Sinh của chúng ta cần theo đúng bước chân can đảm, cần theo sát tấm gương phục vụ của Đức Ki-tô Giê-su, Ngôi Hai Thiên Chúa làm người.

Thật ra, đã có rất nhiều gương sáng xung quanh ta; các thánh tử vì đạo tại Việt Nam chẳng hạn. Tuy nhiên, câu chuyện về Đức Giám mục Jean Cassaigne (1895-1973) từ chức Giám mục GP. Sài Gòn để đến phục vụ anh chị em Trại phong Di Linh,⁶ hay câu chuyện về nữ tu Louise Bannet (+1982), vốn là một nữ tiếp viên hàng không xinh đẹp, đã can đảm từ bỏ nghề tiếp viên hàng không nhiều người mơ ước, để có thể đi phục vụ người nghèo, người

⁶ Lịch sử hình thành Giáo phận Đà Lạt luôn gắn liền với tên tuổi của Đức Giám mục Jean Cassaigne, người cha hiền của anh chị em dân tộc và của những người phong cùi

(x. <http://www.simonhoadalat.com/diaphan/truyengiao/gmnguocui.htm>)



phong cùi,⁷ có thể lại là những minh họa sống động không kém và rất gần gũi đối với chúng ta về thế nào là Tin mừng Tình Yêu-Xót Thương.

Đề kết

Không chỉ đợi Mùa Chay, Mùa Phục Sinh... rồi ta mới “thương người có mười bốn mỗi”, mới “thương xác bảy mỗi, thương linh hồn bảy mỗi”, nhưng hãy thực hiện theo “Mùa Quanh Năm”, nghĩa là thường xuyên thực hiện.

Không chỉ sống theo chủ trương: “Mùa Chay là thời gian cho những người con hoang đàng trở về cùng Thiên Chúa, Đấng Giàu Lòng Thương Xót”,⁸ “Nếu Chúa chấp tội thì nào ai đứng vững được chẳng, nhưng vì lòng từ bi thương xót mà Chúa rộng tình thứ tha”,⁹ nhưng (3) “Hãy tận tâm thi hành sứ vụ làm chứng cho ‘Lòng Thương Xót bao la vô bờ bến’ của Thiên Chúa, biểu lộ nơi ‘Sự Chết và Sự Sống Lại’ của Chúa Giêsu”.¹⁰

Bởi lẽ: (1) “Đã đến lúc Giáo hội phải tìm lại niềm vui loan báo lòng xót thương” (APV 10,11); (2) “Lòng thương xót là lực thúc tỉnh chúng ta đối với sự sống mới và truyền dẫn cho ta sự can đảm để nhìn về tương lai với niềm hy vọng” (APV 10,13); (3) “Trước hết, Thánh Giáo hoàng Gio-an Phao-lô II đã làm rõ sự kiện là chúng ta đã quên chủ đề lòng thương xót trong môi trường văn hóa ngày nay: ‘Có lẽ là hơn hẳn quá khứ, não trạng của con người ngày nay xem ra muốn chống lại một Thiên Chúa của lòng thương xót, và trong thực tế có xu hướng muốn loại ra khỏi cuộc sống và xóa bỏ khỏi trái tim con người chính ý tưởng về lòng xót thương...’” (APV 11,3) .

12-3-2017
GTHH

⁷ Sau đó, Louise Bannet gia nhập vào Hội dòng Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn Việt Nam (<http://www.simonhoadalat.com/hochoi/-tailoanbaotinmung/38phucsinhvatanpah.htm>).

⁸ Bùi và Đỗ, *Thư mục vụ Mùa Chay-Phục Sinh 2017*, số 4.

⁹ Bùi và Đỗ, *Thư mục vụ Mùa Chay-Phục Sinh 2017*, số 1.

¹⁰ Bùi và Đỗ, *Thư mục vụ Mùa Chay-Phục Sinh 2017*, số 7.

TIN TỨC – SINH HOẠT

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 4/2017

Kính mời Quý Ông-Bà, Anh-Chị-Em tham dự thánh lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ, Số 1, Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần.

(Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ; 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót; 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 07/4; Chủ Tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài**, GX Tân Thông, Giáo phận Phú Cường.

- Ngày 14/4; Chủ Tế: **LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Chánh Xứ Chợ Đũi, Tổng Linh hướng CĐ.LCTX Tgp Sài Gòn.

- Ngày 21/4; Chủ Tế: **LM Giacôbê Phạm Văn Phương**, OP, GX Mân Côi, hạt Gò Vấp.

- Ngày 28/4; Chủ Tế: **LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc**, Giám Học TTMV Tgp SG.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT XÓM MỚI**: Nhà Thờ Tử Đình (20/233A Thống Nhất, P.15, Q.Gò Vấp), lúc 15h, ngày 06/4 (Thứ năm ĐT). Chủ Tế: **LM Vinh Sơn Nguyễn Minh Huân**, chánh Xứ Tử Đình.

- **HẠT TÂN ĐỊNH**: Nhà Thờ Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3, TP.HCM), lúc 17g, ngày 06/4. Chủ Tế: **LM Fx Nguyễn Ngọc Thu**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT HÓC MÔN**: Nhà Thờ Bùi Môn (4/2, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn) lúc 15g, ngày 01/04 (Thứ bảy ĐT). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ**: Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P.Tân Quý, Q.Tân Phú) lúc 15g00, ngày 04/4 (Thứ ba ĐT). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Sơn Nhì.

Trước Thánh Lễ có giờ Cầu nguyện Tôn Kính Lòng Chúa Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 02/2017

DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ.LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT XÓM MỚI:

1. Giuse Nguyễn Hữu Đình, Giáo Xứ Lạng Sơn.
2. Têrêsa Vũ Thị Ánh Tuyết, Giáo Xứ An Nhơn.
3. Anna Nguyễn Thị Liễu, Giáo Xứ Bắc Dũng.
4. Anna Nguyễn Thị Toán, Giáo Xứ Bắc Dũng.

HẠT TÂN SƠN NHÌ:

1. Rôsa Phạm Thị Bằng, Giáo Xứ Thánh Phaolô.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP CHO VIỆC BÁC ÁI:

1. CĐ.LCTX Giáo xứ T. Đaminh, hạt Phú Nhuận: 2.000.000\$.
2. CĐ.LCTX Giáo xứ Lam Sơn, hạt Xóm Mới: 500.000\$.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP "QUỸ HỖ TRỢ BỮA ĂN CHO CÁC EM HỌC GIÁO LÝ" GIÁO ĐIỂM AN THỚI ĐÔNG:

1. CĐ.Lòng Chúa Thương Xót Gx Nữ Vương Hòa Bình, hạt Xóm Mới: 1.000.000\$
2. Têrêsa Vũ Thị Ánh Tuyết, BCH CĐ.LCTX Gx An Nhơn, hạt Xóm Mới: 500.000\$.
3. Anna Nguyễn Thị Hạnh, BCH CĐ.LCTX Gx An Nhơn, hạt Xóm Mới: 400.000\$.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP CHO VIỆC TRUYỀN GIÁO (Giáo điểm Doi Lâu)

1. Maria Lê Thị Thịnh, BCH CĐ.LCTX hạt Tân Định: 2.000.000\$.
2. CĐ.LCTX Giáo xứ An Phú, hạt Tân Định: 2.000.000\$.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Quý Ân nhân, nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Ân nhân.

BAN CHẤP HÀNH CĐLCTX TGP THĂM GIÁO ĐIỂM AN THỚI ĐÔNG

Nằm trong chương trình Bác ái mùa Vọng 2016 của Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP, giúp đỡ chống ngập, chống dột cho những gia đình nghèo, sáng 23/2/2017, lúc 8g30, 6 thành viên đại diện BCH CĐLCTX TGP tiếp tục đến thăm giáo điểm An Thới Đông,

trao cho Cha Gioan B. Nguyễn Thanh Bích, phụ trách giáo điểm số tiền 20.000.000 đồng (số tiền bác ái mùa Vọng đợt 2) và tặng quà cho một số gia đình. Cha G.B. hướng dẫn chúng tôi đi thăm 3 gia đình thuộc diện đã được giúp đỡ để sửa chữa nhà.

Gia đình anh chị Út Nị, có hai cháu trai còn nhỏ, khoảng 4, 5 tuổi. Nhà anh hiện đã hoàn thành việc “nâng cấp”. Anh tâm sự: “Trước đây, mỗi khi trời mưa, hoặc vào lúc con nước trong thánng dâng cao, nhà thì trên dột, dưới ngập, sinh hoạt hết sức khó khăn. Hiện nay, mái nhà đã được làm lại bằng tôn (mới), nền nhà được đổ cao hơn và lát gạch men, gia đình rất yên tâm”.

Gia đình anh chị Phú+Hạnh, có hai cháu gái sinh đôi hiện đang học cấp 3. Nhà anh được thay mái, thay cột, nới rộng thêm diện tích. Anh cho biết: “Trước đây, mái nhà bị dột nhiều chỗ, cột nhà bằng gỗ đã mục, nhà có thể sập bất cứ lúc nào. Khi trời mưa, nhằm lúc anh chị đi làm, hai cháu đi học, cả nhà đều không yên tâm. Nay thì không còn lo lắng gì hết nữa”. Chúng tôi thấy trên tường nhà treo rất nhiều bằng khen về học tập của hai cháu. Điều này chứng tỏ dù trong hoàn cảnh sống còn nhiều khó khăn nhưng anh chị vẫn không lơ là việc dạy dỗ các con và hai cháu học rất giỏi.

Gia đình thứ ba mà chúng tôi ghé thăm là gia đình anh chị Hương. Để đi vào nhà của anh chị, chúng tôi phải đi nhờ lối đi của nhà bên cạnh, rộng chưa đầy 1 mét, được đắp bằng đất bùn, bên cạnh là một cái ao. Gặp lúc trời mưa, nếu đi không cẩn thận, có thể lọt xuống ao bất cứ lúc nào. Nhà chị Hương đã mục nát, không còn khả năng sửa chữa, phải tháo dỡ hoàn toàn và làm lại nhà mới. Khi chúng tôi đến thăm thì nhà đang xây dựng dở dang, diện tích 4mx8m trên nền nhà cũ. Gia đình anh chị bày tỏ lòng cảm ơn đến Cha G.B. và quý Ân nhân, đã giúp đỡ để anh chị có điều kiện dựng lại căn nhà mới chắc chắn hơn, không lo bị sập.

Khi đến thăm, chúng tôi gửi tặng mỗi gia đình số tiền 500.000 đồng để họ có thể mua sắm những vật dụng cần thiết cho gia đình.

Chương trình Bác ái mùa Vọng 2016 được thực hiện hiệu quả, đó là nhờ sự giúp sức rất nhiều của Cha G.B. Nguyễn Thanh Bích, ngài đã đồng hành cùng chúng tôi từ những ngày đầu tiên, tìm kiếm đúng những đối tượng thực sự có nhu cầu cần thiết phải sửa chữa nhà và luôn dõi theo công việc trong suốt thời gian thi công.

Được biết, tại giáo điểm An Thới Đông còn có trường khuyết tật Thanh Tâm. Trường hiện đang nuôi dưỡng 75 cháu, trong đó có 35

cháu khuyết tật, do Sr Thắm và Sr Trang (dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán) phụ trách. Kinh phí của nhà trường hoàn toàn dựa vào sự đóng góp của các mạnh thường quân do Cha G.B. vận động, rất cần sự quan tâm và giúp đỡ của mọi người.

Trong chuyến trở lại thăm giáo điểm An Thới Đông hôm nay, chúng tôi cũng trao tặng trường trẻ em khuyết tật Thanh Tâm số tiền 1.000.000 đồng và 800 quyển tập loại 50 trang.

Tất cả những sự giúp đỡ này, tuy không thể làm thay đổi được cuộc sống của những gia đình mà chúng tôi đã ghé thăm, nhưng mong rằng nó sẽ tạo thêm niềm tin nơi những gia đình này. Vì họ không chỉ sống bằng niềm tin trong cuộc sống, mà hơn thế nữa, họ đang sống bằng đức tin của người Kitô.

BTT CĐLCTX TGP

CỘNG ĐOÀN LCTX GX THẠCH ĐÀ THỰC THI BÁC ÁI VÀ TĨNH TÂM MÙA CHAY

Trong 2 ngày 11 và 12/3/2017, Cộng đoàn LCTX GX Thạch Đà với 45 người, đã có chuyến công tác bác ái tại cơ sở Thiên Bình và Tĩnh tâm Mùa Chay tại Đan viện Phước Sơn.

Sáng 11/3/2017, tại Cơ sở Bảo trợ Xã hội Cô nhi Thiên Bình, đoàn đã trao tặng một số bao quần áo, một số thùng sữa và 15 triệu đồng, các thành viên trong đoàn cũng gửi thêm một số bao thư cho Cơ sở. Cơ sở Thiên Bình nằm ở ngã ba Thái Lan, xã Tam Phước, quốc lộ 51, Biên Hòa, Đồng Nai. Cơ sở trực thuộc giáo phận Xuân Lộc, được thành lập năm 1968 do sơ Lucia Nguyễn Thị Toàn và Sơ Anne Sumalle (người Thái Lan), Dòng Nữ Tì Chúa Ki-tô. Cơ sở nuôi dưỡng khoảng 100 em mồ côi và mấy chục cụ già cơ nhỡ.

Sau khi rời Thiên Bình đoàn đã đến Tĩnh tâm tại Đan viện Thánh Mẫu Phước Sơn (Tân Thành, Bà Rịa-Vũng Tàu). Cha Đa Minh Saviô Phạm Văn Vinh thuộc Đan viện đã giảng tĩnh tâm về LCTX trong Mùa Chay thánh.

Sau khi nghỉ đêm tại Đan viện, đoàn tiếp tục hành hương kính viếng Đức Mẹ Bãi Dâu, Vũng Tàu.

Lê Tân, BTT CĐ LCTX TGP

CĐLCTX HẠT GIA ĐÌNH: BÁC ÁI MÙA CHAY 2017

- 5h30 ngày 14/3/2017, 11 giáo xứ trong hạt tập trung tại nhà thờ Hàng Xanh. 6h00, xe khởi hành đi Dak Nông.

13h30, xe đến Giáo xứ Thiên Phước, thôn Bon Sting, xã Quảng Sơn, tỉnh Dak Nông. Đoàn đến thăm Cha Phero Nguyễn Minh Hiền và các Sơ tại giáo điểm truyền giáo dòng Phaolo. Nơi đây đang chăm sóc khoảng 800 em thiếu nhi và khoảng 4000 giáo dân sống rải rác tại xã Quảng Sơn mà Cha chánh xứ cùng các Sơ đang chăm sóc đời sống mục vụ của họ.

Các sơ đón tiếp chúng tôi rất nhiệt tình. Mặc dù là vùng sâu vùng xa, điều kiện vật chất còn thiếu thốn nhưng sự ân cần của các sơ đã làm chúng tôi cảm thấy ấm áp hơn. Sau khi dùng cơm trưa, tất cả mọi người đều bắt tay vào việc chuẩn bị phát quà. Người thì lo bỏ quà vào bao, người thì phát gạo, người thì thu phiếu. Nét vui vẻ hiện rõ trên gương mặt của những anh chị em dân tộc đang xếp hàng chờ lãnh quà làm chúng tôi quên đi sự mệt mỏi của chặng đường dài.

Sau khi phát quà xong, đoàn chúng tôi vội vã lên xe đi đến giáo điểm Sinh Mon cách Giáo xứ Thiên Phước 30km. Tại đây, chúng tôi tiếp tục phát quà cho thiếu nhi và các hộ gia đình, đa số là người dân tộc. Vì đời sống lạc hậu nên các em gái lập gia đình rất sớm, vào độ tuổi 23 các em đã có 3 con và nhiều em còn có hơn thế nữa. Hình ảnh các em gái vừa địu con trong gùi, vừa ẵm con bên hông vừa ôm bụng bầu sắp sanh là hình ảnh quen thuộc mà chúng tôi bắt gặp trong thời gian phát quà. Các em thiếu nhi, quần áo xộc xệch đến nhận quà trong ánh mắt ngây thơ, lạ lẫm khiến chúng tôi không khỏi bồi ngùi, thương cảm.

Phát quà xong, chúng tôi trở về dùng cơm chiều. 8h tối, chúng tôi có giờ cầu Thánh Thể do Cha chánh xứ chủ tế. Sau giờ cầu chúng tôi ngồi quây quần bên nhau ăn chè đậu xanh do chị Châu (nữ tu TM3) nấu. Mọi người ăn uống vui vẻ, nói chuyện với nhau và chia sẻ những cảm nhận trong chuyến phát quà ngày hôm nay.

6h00 ngày 15/3/2017, sau khi tham dự Thánh Lễ tại Nhà nguyện của các Sơ do Cha Chánh xứ chủ tế, chúng tôi ăn sáng và lên xe trở về.

Hình ảnh những người khốn khổ, những mảnh đời bất hạnh là hiện thân của Chúa Giêsu. Khi quan tâm, chia sẻ và yêu thương họ là chúng ta đang gặp gỡ Chúa Giêsu và đang sống trong Chúa Giêsu - Vua Tình yêu và Lòng thương xót.

Ha Hoa, CDLCTX hạt Gia Định

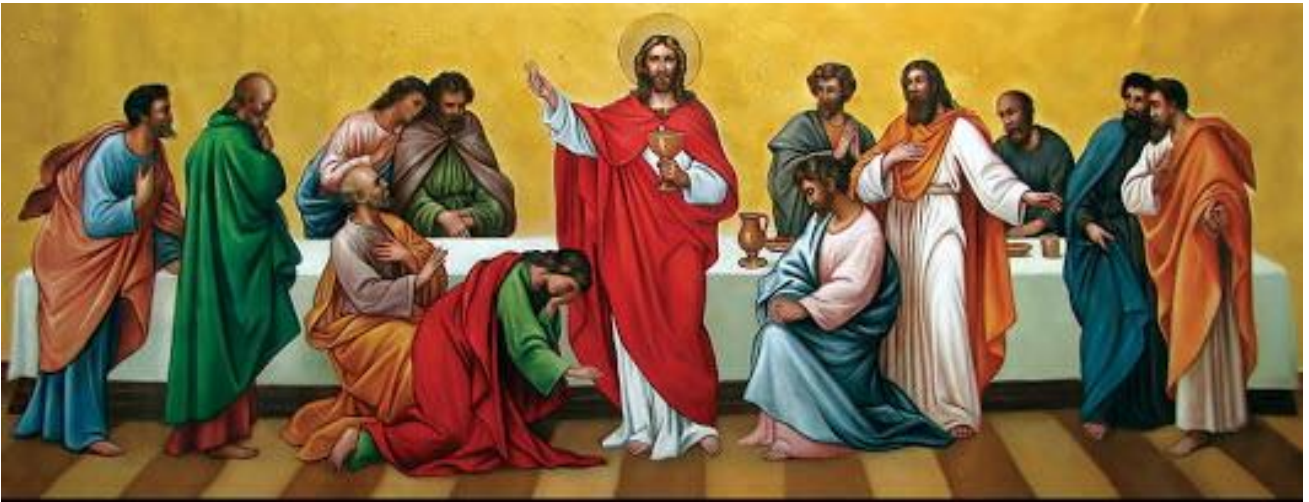


DIỄN ĐÀN

CHỖ DẶM QUẢN CHÁNH ĐỈNH CAO CỦA MẦU NHIỆM CỨU ĐỘ LÀ TÌNH YÊU

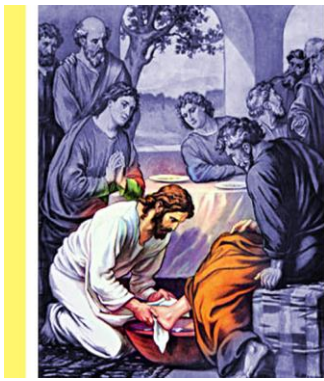
Tu sĩ Jos. Vinc. Ngọc Biển, SSP

Trong cuộc sống, nơi các gia đình, nhất là văn phong của Việt Nam, chúng ta rất coi trọng bữa ăn. Nơi bữa ăn, niềm vui, nỗi buồn, thành công hay thất bại, thường hay được giải quyết. Có những bữa ăn để chia tay; có những bữa ăn để lên đường. Chia tay hoặc lên đường thường hay để lại nhiều kỷ niệm nơi người đi và kẻ ở.



Hôm nay, Đức Giêsu quy tụ các Tông đồ là những người thân tín với Ngài trong suốt chặng đường rong ruổi loan báo Tin Mừng. Ngài quy tụ họ, để trao lại cho họ một tặng phẩm thần linh là Bí tích Thánh Thể và truyền cho các ông hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Ngài. Qua đó, như một sự hiện hữu sau khi chết, để khi còn sống, Đức Giêsu ở cùng với các ông thế nào, thì ít ngày nữa thôi, Ngài cũng hiện diện và ở lại với các ông cách vô hình nhưng trọn vẹn nơi Bí tích cao trọng là chính Thánh Thể Ngài. Mặt khác, qua bữa tiệc này, phần cuối cùng của bữa tiệc, Đức Giêsu hành động và trăng trối những lời tâm huyết để xây dựng cộng đoàn Giáo Hội đó là: "*luật yêu thương*".

1. Một tặng phẩm cao quý được trao tặng



THỨ NĂM

Tuần Thánh

Nếu trong cuộc sống, hai người yêu nhau, họ thường có những lời lẽ chân tình, ấm áp để thể hiện tình yêu của mình cho người mình yêu. Khi đi xa, người ta hay trao tặng cho nhau những kỷ vật trân quý, để dù xa mặt chứ lòng thì không. Qua món quà đó, với

người đón nhận thì tặng vật đó không chỉ đơn thuần là một kỷ niệm, nhưng nó còn là sự hiện hữu của chính người tặng quà.

Cũng vậy, khi Đức Giêsu biết "giờ" của mình sắp trở về với Thiên Chúa Cha, nên Ngài đã yêu thương họ đến cùng khi trao ban chính thân mình làm của nuôi sống môn sinh.

Thứ Năm Tuần Thánh, chúng ta kỷ niệm việc Đức Giêsu lập Bí tích Thánh Thể. Đây là Bí tích cao trọng nhất trong 7 Bí tích. Cao trọng bởi vì qua Bí tích này, Đức Giêsu hiến dâng thân mình làm của ăn của uống để nuôi sống nhân loại và ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Ngài yêu thương và yêu hết mình. Yêu đến nỗi bằng lòng chịu chết để miễn sao người mình yêu được hạnh phúc.

Thật vậy, Ngài đã trao ban chính Thân Mình làm bảo vật, để mỗi khi các Tông đồ cũng như những người tin, cử hành và tưởng nhớ, thì Ngài hiện diện cách bản thể hữu hình nơi màu nhiệm cử hành. Khi đó, Đức Giêsu trở nên đồng hình đồng dạng với người đón nhận, để từ đây, trong ta có Chúa và trong Chúa có ta. Ôi, còn gì cao quý và hạnh phúc cho bằng ta được thông phần vào bản tính Thiên Chúa với Đấng là Thiên Chúa nhưng lại chia sẻ thân phận con người với chúng ta!

Lời cầu nguyện của Đức Giêsu với Chúa Cha làm toát lên đặc tính kỳ diệu này: "... *Lạy Cha, Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con*" (Ga 17, 21). Giáo Hội tiếp diễn ý nghĩa hiệp thông với mọi thành phần khi đã liên kết với Đức Giêsu, qua Kinh Tiền Tụng Thánh Thể: "*Chúng con nài xin Chúa cho chúng con khi thông phần Mình và Máu Đức Kitô, được quy tụ nên một nhờ Chúa Thánh Thần*".



Qua Bí tích này, mỗi người được hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa thông qua bản thể Đức Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, đồng thời cũng được liên kết chặt chẽ với nhau trong cùng một thân thể.

2. Một dấu tích sống động được tiếp diễn

Sau khi Chúa Giêsu thiết lập Bí tích Thánh Thể, ngài đã thiết lập Bí tích Truyền Chức liền sau đó như một sự liên hệ, liền mạch và mật thiết với nhau. Đúng thế, không thể có Thánh Thể nếu không có người cử hành Thánh Thể. Vì thế, Đức Giêsu đã trao ban thừa tác vụ đặc biệt cho các Tông đồ, để sau này, các ông sẽ đảm trách những việc làm như Đức Giêsu vừa làm cho đến ngày tận thế.

Thoạt mới nghe, chúng ta dễ tưởng lầm là Bí tích này chỉ có liên hệ hay dành riêng cho các linh mục? Nhưng không! Bí tích này liên hệ chặt chẽ với cộng đoàn, bởi vì Bí tích này thuộc về nhóm Bí tích xây dựng cộng đoàn.

Thật thế, chức vụ linh mục không phải cho bản thân mình, vì các ngài không thể tha tội cho mình, các ngài cũng không thể ban phát các Bí tích cho mình. Vì thế, linh mục là của mọi người, cho mọi người và vì mọi người.

Nếu Đức Giêsu trước kia đã đến để cho con chiên được sống dồi dào, thì ngày nay các linh mục cũng được trao ban trách vụ như thế. Ôi huyền nhiệm và cao quý vô lường! Qua Bí tích Truyền Chức, Đức Giêsu hiện diện cách trực tiếp khi các linh mục cử hành phụng vụ trong vai trò đại diện cho Đức Giêsu là Đầu của thân thể. Và, như thế, mỗi người chúng ta luôn được các ngài chăm sóc, nên không bị rơi vào tình cảnh bơ vơ, mồ côi vì không người chăn dắt. Các ngài sẽ thay mặt Chúa, thi hành việc của Chúa trong vai trò lãnh đạo, phục vụ và thánh hóa vì tình yêu.

3. Một lời trăng trối tâm huyết muôn đời nhớ mãi

Cũng chiều hôm đó, mỗi chúng ta quây quần nơi đây, để nghe đọc lại di ngôn và lệnh truyền của Đức Giêsu về tình yêu. Lệnh truyền này mang tính khẩn trọng, người môn đệ phải có thái độ mau mắn thi hành. Vì thế, đòi hỏi người môn đệ một sự bất khả từ, bởi lẽ đây là điểm sáng, là cốt lõi, là bản chất thiết yếu của người mang danh Đức Kitô trong mình.

Thật vậy, Đức Giêsu không chỉ trao ban chính Thân Mình để nuôi sống nhân loại, mà Ngài còn dạy cho các Tông đồ bài học về tình

yêu, để đưa các ông vào quỹ đạo của chính Ngài là "yêu và yêu đến cùng".

Ngài nói: "*Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em*" (Ga 13, 34). Yêu như Thầy là yêu như thế nào? Thừa yêu như Thầy chính là trở thành người tôi tớ phục vụ, là chấp nhận chết cho người khác được sống. Không những dạy các ông bằng lời, mà Ngài còn làm gương cho các ông noi theo. Vì thế, ngay lập tức, Ngài đứng lên, cởi áo choàng, thắt lưng, lấy nước rửa chân cho từng Tông đồ trước sự hết sức ngỡ ngàng của các ông. Ngỡ ngàng là phải, vì hành vi rửa chân là việc làm của người nô lệ dành cho ông chủ. Nhưng hôm nay, Đức Giêsu đã làm đảo lộn vai trò và vị trí khi tự làm những việc dành cho người hầu hạ, và các Tông đồ trở nên những ông chủ.

Sau khi đã rửa chân cho các ông, Đức Giêsu nói tiếp: "*Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em*" (Ga 13, 14-15). Qua hành động rửa chân cho các Tông đồ, Đức Giêsu để lại cho các ông bài học về đức khiêm nhường và phục vụ. Tuy nhiên, để thực hiện được hai nhân đức này thì cần phải có tình yêu làm động lực.

Tình yêu thương được hiện lên như một ngọn hải đăng giữa biển khơi tăm tối, giúp cho mọi người nhận ra đường để đi và đi đến nơi an toàn. Vì thế Đức Giêsu đã dạy cho các ông biết trước viễn cảnh trong tương lai khi nói: "*... mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy: là anh em có lòng yêu thương nhau*" (Ga 13, 35).

4. Sống linh đạo Thánh Thể và thực hiện lời trăng trối của Đức Giêsu

Thánh Phaolô nói: "*Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết*" (1 Cr 11, 26).

Là Kitô hữu, chúng ta tin Chúa, yêu Chúa và đều mong muốn được ơn cứu độ, thì không có lẽ gì chúng ta không sống linh đạo Bí tích này.

Nếu muôn ngàn hạt lúa kết thành tấm bánh, bao trái nho ép thành chén rượu, tượng trưng cho sự hiệp nhất của con cái Chúa, thì mỗi người chúng ta cũng phải hiệp nhất với nhau như vậy.

Muốn được như thế, tinh thần sống màu nhiệm tự hủy của hạt lúa, trái nho luôn được mời gọi và thôi thúc thi hành.

Trong đời sống gia đình, người chồng phải là người chồng mẫu mực, sẵn sàng hy sinh gánh vác vì tình yêu với vợ và các con. Người vợ hãy hết lòng lo cho con cái, chăm lo cho chồng và con tử tế. Con cái biết ngoan ngoãn nghe lời cha mẹ... Làm được như thế, ấy là chúng ta đang thực hiện di ngôn của Đức Giêsu trong tinh thần hy sinh và phục vụ.

Nếu không yêu thương nhau, thì chẳng khác chi hạt lúa mì trở trọi một mình, không sinh hoa trái. Nhưng yêu thương những người lân cận với mình thôi thì chưa đủ, mà phải yêu thương hết mọi người như Đức Giêsu đã yêu. Ngài đã không loại trừ Giuđa là kẻ rồi đây sẽ bán mình; không bỏ lại Phêrô là người sẽ thề sống thề chết không biết mình; không lên án và trách móc những người hại mình, mà: *"Lạy Chúa, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm"* (Lc 23, 34)

Mong sao sứ điệp Lời Chúa hôm nay luôn ở bên tai, qua hành động và trong trái tim của chúng ta, để chúng ta yêu và yêu không giới hạn như Đức Giêsu.

Lạy Chúa Giêsu, chúng con xin tạ ơn Chúa đã để lại cho chúng con Bí tích kỳ diệu là chính Thánh Thể Chúa làm của ăn của uống cho mỗi chúng con. Xin cho chúng con biết yêu mến, tin tưởng và mau mắn loan truyền cho tới khi Chúa đến trong vinh quang. Xin cũng cho mọi suy nghĩ và hành động của chúng con được tình yêu làm căn cốt và thúc đẩy, để như Chúa, chúng con sẽ yêu rồi mới làm. Amen.

Tài liệu Học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode.

THỨ SÁU TUẦN THÁNH CHÚA ĐÃ CHẾT VÌ YÊU

Lm. Anton Nguyễn Văn Độ

Hôm nay, ngày thứ Sáu Tuần Thánh, chúng ta kính nhớ Chúa Giêsu chịu chết. Thật vậy, vì yêu thương nhân loại nói chung và mỗi người chúng ta nói riêng, Đức Giêsu đã bằng lòng chịu chết.



Hôm nay, Giáo hội, Hiền Thê yêu dấu nhìn ngắm Chúa Giêsu, vị Phu Quân của mình bị treo trên thập giá, chân tay đánh nhọn đâm thấu, cạnh sườn lười đồng đâm thủng, máu cùng nước chảy ra làm cho Giáo hội nhớ đến ngày mình được sinh ra

từ cạnh sườn Chúa, lúc Chúa ngủ trên Thánh Giá. Bởi theo thánh Ambrosio, khi Adam đang ngủ, Thiên Chúa đã lấy xương sườn của ông để tạo dựng Evà, Giáo hội cũng được sinh ra từ Trái Tim bị đâm thủng của Chúa Giêsu khi Ngài chết trên Thánh Giá, và Giáo hội mời gọi chúng ta tưởng nhớ tình yêu dâng trào ấy. Thật không thể hiểu nổi Thiên Chúa yêu thương chúng ta biết chừng nào.

Người ta nói rằng: nếu tất cả Thánh Kinh trên trái đất này bị hủy diệt bởi tai biến nào đó hay bởi một cơn thịnh nộ phá hủy các hình tượng tôn giáo và chỉ còn một bản Kinh Thánh, và bản còn lại đó cũng bị hư hại đến mức chỉ còn một trang, và nếu trang đó nhăn nheo đến độ chỉ còn một dòng có thể đọc được, và nếu dòng đó là thư thứ nhất của thánh Gioan viết "*Thiên Chúa là Tình Yêu*", thì coi như toàn bộ Thánh Kinh được khôi phục, bởi vì toàn bộ nội dung là ở đó.

Mầu Nhiệm Thập Giá mà chúng ta cử hành là bằng chứng. Nicholas Cabasilas, một tác giả Đông Phương, cho rằng có hai cách thể hiện tình yêu với người khác. Cách thứ nhất bao gồm làm điều tốt cho người mình yêu, tặng quà cho họ; cách thứ hai đòi hỏi hy sinh hơn nhiều, bao gồm sự đau khổ vì người mình yêu.

Thiên Chúa đã yêu con người bằng một tình yêu hào phóng khi tạo dựng con người, ban cho con người những hồng ân bên trong và bên ngoài; Ngài cũng đã yêu chúng ta với một tình yêu khổ đau để cứu chuộc ta, khi nghĩ ra cách hủy diệt chính mình, chịu đau đớn nhất, để minh chứng cho ta thấy tình yêu của Ngài. Do đó, khi suy tôn Thánh giá Chúa, kính nhớ Chúa chịu chết, ta cảm nhận được sự thật rằng: *"Thiên Chúa là Tình Yêu"*.

Thánh Gioan viết: *"Chúa Giêsu đã yêu thương họ thì yêu thương đến cùng"* (Ga 13, 1). Đến cùng của con người có nghĩa là sự chết, Chúa đã yêu thương ta đến chết, Ngài nói: *"Không có tình yêu nào cao quý hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống mình vì người mình yêu"* (Ga 15, 13), không thể diễn tả tình yêu ở mức độ nào cao hơn nữa.

Nhưng đến cùng còn có nghĩa là với những người Ngài yêu ấy, người đó sẽ được đón nhận tột cùng của ân sủng. Vì Chúa Giêsu không muốn gì hơn là tất cả được ơn cứu độ, mà muốn được ơn cứu độ thì phải có sự sống thần linh và sự sống đó được ban cho bởi Mình và Máu Thánh Ngài.



Đoạn Phúc âm chúng ta vừa nghe đọc gọi là bài Thương khó. Chữ "passion" (thương khó) có hai nghĩa: Nó chỉ định một tình yêu tha thiết, "passionate", hay một đau thương. Yêu tha thiết và khổ đau có liên hệ chặt chẽ với nhau. Chính Thiên Chúa luôn

mang trong lòng một *"tình yêu tha thiết"* đối với nhân loại, nên khi đến thời viên mãn, Ngài đã xuống thế làm người và chịu đau khổ vì chúng ta.

Trong tác phẩm Quo Vadis, một người ngoại giáo hỏi Thánh Phêrô khi ngài mới đến Rôma như thế này: *Nhã Diên đem đến cho chúng tôi sự thông thái, Rôma đem đến quyền lực, còn tôn giáo của ông đem lại cho chúng tôi điều gì?* Thánh Phêrô trả lời: *Tình yêu!*

Vâng, Thiên Chúa yêu con người bằng một Tình yêu hào phóng, không những trao ban nhưng không, mà tình yêu đó còn mang theo tha thứ.

Đức Giêsu đã nói nơi bàn Tiệc Ly: *"Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình"* (Ga 15, 13). Ngài không thí mạng sống cho bạn hữu nhưng cho kẻ thù của mình! Thánh Phaolô thốt lên *"Hầu như không ai chết vì người công chính, họa may có ai dám chết vì một người lương thiện chẳng. Thế mà Đức Ki-tô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi"* (Rm 5, 7-8).

Tuy nhiên, chữ *"bạn"* ở đây trong nghĩa tích cực chỉ những ai thương mình, nhưng trong nghĩa tiêu cực nó chỉ những người mình thương. Chúa Giêsu gọi Giuđa là *"bạn"* (Mt 26, 50) không phải vì Giuđa thương Ngài, nhưng vì Ngài thương Giuđa! Không một tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì kẻ thù, coi họ như bạn hữu: đó là ý nghĩa của lời Chúa. Con người có thể là kẻ thù của Thiên Chúa, nhưng Thiên Chúa mãi mãi không là kẻ thù của nhân loại.

Tình yêu của Chúa Kitô trên thánh giá là một tình yêu thương xót, một tình yêu thứ tha, không muốn tiêu diệt kẻ thù, nhưng tiêu diệt lòng thù hận nếu có (x. Ep 2, 16). Chúa Giêsu khi hấp hối nói rằng *"Lạy Cha, xin tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm"* (Lc 23, 34).

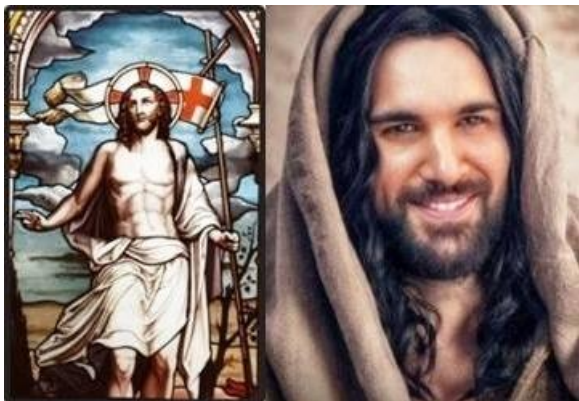
Chính lòng thương xót này và khả năng tha thứ là điều chúng ta cần đến ngày nay, để tránh đừng trượt xa hơn nữa vào hố sâu bạo lực toàn cầu. Thánh Phaolô viết cho dân thành Côlôxê như thế này: *"Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau"* (Cl 3, 12-13).

Xin Chúa cho chúng ta khi nhìn lên Thánh giá Chúa, biết khám phá ra rằng Thiên Chúa đã chết chỉ vì yêu, từ đó chúng ta biết yêu thương nhau để chứng tỏ rằng ta yêu Chúa, vì đó là cốt lõi của Đạo chúng ta. Amen.

SUY TƯ MIỀN PHỤC SINH

TRÂM THIÊN THU

ALLELUIA! Xristos Anesti! Christ is Risen! Đức Kitô Giêsu, Thiên Chúa của chúng ta, đã sống lại vinh quang!



Thi sĩ Paul Claudel (1868-1955, người Pháp) nhận định sâu sắc: *"Chúa xuống thế không để diệt trừ đau khổ, cũng không giải nghĩa đau khổ, mà để chia sẻ đau khổ"*. Hẳn là Thi sĩ này có đức tin mạnh mẽ và rạch ròi lắm.

Đau khổ luôn là bí ẩn đối với phàm nhân. Càng chạy trốn đau khổ thì càng đau khổ. Muốn thoát đau khổ thì phải chiến thắng nó. Bằng cách nào? Đó là hãy đi xuyên qua nó! Thánh Phaolô cho biết: *"Dẫu là Con Thiên Chúa, Người đã **phải trải qua nhiều đau khổ** mới học được thế nào là vâng phục; và khi chính bản thân đã tới mức thập toàn, Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai từng phục Người"* (Dt 5:8-9). Chính Chúa Giêsu cũng đã xác định với Thánh Faustina: *"Con đừng ngạc nhiên vì đôi khi **bị tố cáo bất công**. Chính **Ta đã từng uống chén đau khổ bất công trước vì yêu con**"* (Nhật Ký, số 289).

Những kẻ thủ ác tự cho mình là KHÔN NGOAN và CHIẾN THẮNG, nhưng rồi họ lại hóa nên NGU XUẨN và CHIẾN BẠI. Và dù muốn hay không, họ cũng phải công nhận một sự thật minh nhiên về Tử Tội Công Chính GIÊSU: *"Người này đích thực là người công chính, là Con Thiên Chúa!"* (Lc 23:47; Mt 27:54; Mc 15:39).

Sau khi Chúa Giêsu đã sống lại, có những người vẫn cố chấp, họ tìm cách hối lộ và mua chuộc người khác để ngăn cản Tin Mừng về Đức Kitô Phục Sinh. Thánh Sử Mát-thêu cho biết: Có mấy người trong đội lính canh mỗ vào thành báo cho các thượng tế biết mọi việc đã xảy ra. Các thượng tế liền họp với các kỳ mục; sau khi bàn bạc, **họ cho lính một số tiền lớn**, và bảo: *"Các anh hãy nói như thế này: Ban đêm đang lúc chúng tôi ngủ, các môn đệ của hẳn đã đến lấy trộm xác. Nếu sự việc này đến tai quan tổng trấn, chính*

chúng tôi sẽ dàn xếp với quan và lo cho các anh được vô sự” (Mt 28:13-14).

Thánh sử Mát-thêu cho biết thêm: *“Lính đã nhận tiền và làm theo lời họ dạy, và câu chuyện này được phổ biến giữa người Do-thái cho đến ngày nay” (Mt 28:15).* Bọn lính thấy món tiền béo bở nên tối mắt hoặc nhắm mắt làm liều, bất cần phải – trái, đúng – sai, thật – giả. Thật tồi tệ! Thế nhưng sự thật vẫn là sự thật: Đức Kitô đã chiến thắng tử thần, chiến thắng bóng đêm, chiến thắng điều ác, chiến thắng tội lỗi, chiến thắng thế gian, chiến thắng ma quỷ. Quả thật, Chúa Giêsu đã phục sinh khai hoàn! Không ai có thể bóp méo chân lý “thật” này, dù người ta cố tình không tin và làm trái lương tâm.

Phần chúng ta, những người tin Đức Kitô Giêsu đã thực sự sống lại, chứ không mơ hồ, không a dua, hoặc nghe lời dụ dỗ của bất cứ ai. Đức tin cần có lý trí chứ không là cảm xúc tùy hứng. Thánh Phaolô, một người không tận mắt chứng kiến, và lại hồi đó Phaolô rất ghét Chúa Giêsu, và ông đã ra tay bắt giết bất kỳ ai dám tin theo Ông Giêsu. Thánh Stephanô là nạn nhân của Phaolô. Nhưng rồi mọi chuyện đã xoay chuyển hoàn toàn khác hẳn sau cú ngã ngựa chí tử trên đường Damascus.

Chúng ta hãy nghe Thánh Phaolô nói: *“Đức Kitô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu. Vì nếu tại một người mà nhân loại phải chết thì cũng nhờ một người mà kẻ chết được sống lại. Quả thế, như mọi người vì liên đới với Adam mà phải chết thì mọi người nhờ liên đới với Đức Kitô, cũng được Thiên Chúa cho sống. Nhưng mỗi người theo thứ tự của mình: mở đường là Đức Kitô, rồi khi Đức Kitô quang lâm thì đến lượt những kẻ thuộc về Người. Sau đó mọi sự đều hoàn tất, khi Người đã tiêu diệt hết mọi quản thần, mọi quyền thần và mọi dũng thần, rồi trao vương quyền lại cho Thiên Chúa là Cha” (1 Cr 15:20-24).*

Sự thật bị từ chối cũng vẫn là sự thật. Sự thật không lệ thuộc vào người ta tin hay không tin. Đừng “giả nai” hoặc cố chấp như Philatô mà đặt vấn đề: *“Sự thật là gì?” (Ga 18:38).* Thánh Phaolô xác định: *“Đức Kitô phải nắm vương quyền cho đến khi Thiên Chúa đặt mọi thù địch dưới chân Người. Thù địch cuối cùng bị tiêu diệt là sự chết, vì Thiên Chúa đã đặt muôn loài dưới chân Đức Kitô” (1 Cr 15:25-26).*



Ai càng đau khổ thì càng cảm thấy mức độ ngọt ngào càng nhiều của niềm hạnh phúc. Ai đã chết cho tội thì cũng cảm thấy niềm vui sướng khi được phục sinh với Đức Giêsu Kitô. Trong cuốn "St. Teresa of Avila" (Thánh Teresa Avila), tác giả William Thomas Walsh ghi lại lời của thánh nữ tiên sĩ này: *"Để đạt tới vinh quang phục sinh, được nếm trước sự thú vị của Nước Trời ngay ở thế gian này, linh hồn phải biết về nỗi khao khát, niềm ước muốn, sự hiểu lầm, nỗi đau buồn, nỗi cô đơn nơi Vườn Dầu mà Thiên Chúa có vẻ như bỏ rơi, sự đóng đinh kéo dài của ước muốn xác thịt, của tham vọng, và của sự kiêu ngạo. Như vậy, linh hồn phải chiến đấu và mệt mỏi, cố gắng đứng dậy và té ngã, rồi lại té ngã và lại đứng dậy, lao vào và được kéo ra khỏi cơn khủng hoảng khủng khiếp, mỗi khi có vẻ như gặp nguy hiểm lao xuống vực thẳm của sự thất bại và sự chết"*.

Vượt qua thật là ý nghĩa. Vượt ngưỡng khổ để qua miền sướng, vượt cõi chết để qua cõi sống, vượt cõi tội lỗi để qua miền hồi sinh. Phục sinh là sự sống mới. Thánh Phaolô nói: *"Ai ở trong Đức Kitô đều là thọ tạo mới. Cái cũ đã qua, và cái mới đã có đây rồi"* (2 Cr 2:17). Tuyệt vời biết bao!

Đêm Phục Sinh là Đêm Hồng Phúc, Giáo hội mời gọi mọi người cùng "mừng vui lên" qua bài công bố Tin Mừng Phục Sinh [Exultet](#) (*): *"Mừng vui lên, hỡi muôn lớp cơ binh thiên thần trên trời! Mừng vui lên, hỡi những nhiệm mầu Thánh này! Tiếng loa cứu độ hãy vang rền không gian, mừng reo chiến công khai hoàn Vua nhân trần"*. Vâng, không thể trì hoãn sự vui mừng này được!

Mừng Chúa Phục Sinh, chúng ta càng phải ghi nhớ và quyết tâm thực hành công bình và bác ái: *"Hãy bênh quyền lợi kẻ mồ côi, người hèn mọn; minh oan cho người khốn khổ, kẻ bần cùng, giải phóng ai hèn mọn, ai nghèo túng, cứu khỏi nanh vuốt bọn ác nhân"* (Tv 82:3-4). Tất nhiên, chúng ta cũng phải khắc dạ ghi lòng điều mà Thánh Phaolô nhắn nhủ: *"Cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết"* (1 Cr 11:26).

Trong niềm hạnh phúc và vui mừng tột độ khi hiện hữu giữa Miền Phục Sinh, chúng ta hân hoan cùng chúc mừng nhau lời của Đức Giêsu Kitô Phục Sinh: *"Bình an cho anh em! – Pax vobis! – Peace to you!"* (Lc 24:36; Ga 20:19, 20, 26).

MÙA PHỤNG VỤ CỦA GIA ĐÌNH

Mùa Chay không đơn giản chỉ là một nghệ thuật màu tím phụng vụ, cũng chẳng phải cứng nhắc định luật lặng thinh trong tôn giáo, với tôi, mùa Chay còn là mùa phụng vụ của gia đình. Hầu như Thánh Gia, gia đình có Chúa Giêsu, mẹ Maria và Thánh Giuse thông thường được nhắc nhiều trong bối cảnh Noel. Hôm nay, vài gợi ý xin cùng quý độc giả chiêm ngưỡng Thánh Giuse và Mẹ Maria trong không gian mùa Chay; hy vọng với không gian mới sẽ mang đến góc nhìn mới và những cảm nghiệm mới.



Gia đình bình dân, người cha thông thường là lao động chính nuôi sống cả nhà. Phải chăng cũng vì âm thầm góp nhặt của người cha: "*bữa trưa chưa no đã lo bữa tối*" nên ít người để ý! Cứ hiển nhiên làm cha là làm "ôsin" lo kiếm từng đồng từng cắc cho mọi nhu cầu ăn uống, học hành, thuốc men. Giuse cũng không ngoại lệ. Trang Tin Mừng Matthêu trao vào

tay Giuse sứ mạng chăm sóc hai Mẹ Con Maria mà chẳng hứa hẹn gì về nguồn kinh tế, tài chính. Sứ thần hiện đến cùng Giuse trong giấc mơ hết lần này đến lần khác, truyền tin cho Giuse làm cha nuôi Chúa Cứu Thế, rồi khăn gói trốn Hêrôđê nơi Ai Cập, cuối cùng lại phải vượt biên về lại quê nhà, hoàn toàn kín tiếng chuyện tiền nong, y tế, giáo dục... Phải chăng Giuse gặp ác mộng ngay đêm sứ thần mạc khải chuyện thai nghén của Maria, để rồi từ đó cuộc đời Giuse phải vác thánh giá hằng ngày? Chẳng biết ngẫu nhiên hay cố ý, Tin Mừng ấy lại truyền cho Giuse trong giấc mơ. Hiển nhiên, chuyện mơ mộng thì chẳng cần chú ý, chẳng cần bận tâm, nhưng khi Giuse đón nhận và thực thi, đó không còn là "vớ vẩn", mà thật sự là một sự tự quyết. Thánh Giuse đón nhận sứ điệp của sứ thần với tinh thần tự nguyện, hoàn toàn tự do trong hành vi, và cũng tự chủ trong từng hành động.

Không thể phủ nhận chuyện lo lắng cơm ăn áo mặc là thánh giá trong cuộc đời Thánh Giuse, nhưng như những người cha khác, gia trưởng Giuse không ích kỷ chỉ vun vén cho riêng mình: Ngài cho đi chính Ngài

để vun xới tình cảm gia đình. Việc chăm lo gia đình là gánh nặng, nhưng nơi ấy lại là nôi ấm của hạnh phúc, đã là hạnh phúc thì đêm ấy không thể gọi là ác mộng. Một người bố hàng ngày mót từng vun cao su phế thải ở nông trường đã có lần tâm sự với tôi: *"vui lắm khi con mình học hành tấn tới, chỉ bấy nhiêu thôi, mọi cực khổ như mất tiêu"*. Thánh Giuse không vắc thánh giá này thì mầu nhiệm cứu độ phải trải trụa nhiều hơn nữa mới đến được với nhân loại và bản thân Thánh nhân cũng bỏ mất cơ hội ngập lặn trong hạnh phúc sứ mạng làm cha. Giuse đáp trả thông điệp của Thiên Chúa không phải bằng lời "Fiat - Xin vâng" trong khung cảnh đẹp đẽ như mẹ Maria với sứ thần Gabriel, nhưng bằng chính sự kín đáo. Nhờ việc đáp lời ấy, mà Con Thiên Chúa có "visa" nhập cảnh vào trần gian với một danh phận rõ ràng: *"Ông (thánh Giuse) đặt tên cho con trẻ là Giêsu"* (Mt 1, 25b). Tuy kín đáo, nhưng lại là một hành động âm thầm trong một sứ mạng lớn: sứ mạng chăm lo và giáo dục Con Thiên Chúa. Cũng chính vì kín đáo, lại phải vắc thánh giá của sự tín thác: chẳng biết nói cùng ai những nỗi khổ không tên trong từng biến cố cuộc đời. Ấy vậy, cũng nhờ kín đáo mà Thiên Chúa dễ dàng sử dụng Thánh nhân như khí cụ bình an trong chương trình cứu độ của Người.

Đời Thánh Giuse có Chúa có phải là *"êm trôi, êm trôi"* không? Đúng: đời vẫn là đời, đời vẫn cứ "êm trôi" nhưng *"có sóng ở trong lòng"*. Cuộc sống của Giuse bị Thiên Chúa làm đảo lộn ngay từ giây phút truyền tin ấy, để từ đó lớn lên trong thử thách, bần tâm trong khổ đau và trưởng thành trong tình mến. Chúng ta hiệp thông cùng cầu nguyện cho mọi gia trưởng trong đời sống hôn nhân gia đình, lẫn đời tu tôn giáo và cả định chế xã hội: ngày một ướm mình sát cạnh Thánh Giuse. Một mặt xin Thánh Giuse chuyển cầu cùng Chúa; mặt khác mong rằng kinh nghiệm của chính Ngài trở nên bài học mỗi ngày của từng gia trưởng.

Ai là người nắm giữ chìa khóa hạnh phúc gia đình? Có câu ngạn ngữ *"đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm"*, trong gia đình Thánh Gia, Mẹ là người "xây tổ ấm" vậy Mẹ sử dụng "chìa khóa hạnh phúc gia đình" bằng cách nào? Chính Mẹ, Mẹ cũng chẳng biết! Ngày gặp sứ thần Gabriel, Mẹ thưa rằng: *"Việc ấy được xảy đến thế nào vì tôi không biết..."*, ngày ấy Mẹ quả thật chẳng biết làm thế nào để cứu mang Đấng Cứu Thế. Đến đây, tôi nhớ đến những gia đình khao khát một lần làm bố, làm mẹ. Vắc thánh giá đời hôn nhân son sẻ không thể đổ lỗi do bên nam hay bên nữ, nhưng do sự xếp đặt của ông Trời. Họ mong ước việc thụ thai, nhưng không còn cách nào cả. Hoàn cảnh khác, như là một sự đối nghịch, tôi nhớ đến những sản phụ muốn bỏ đi giọt máu đang mang trong dạ chỉ vì



“vỡ kế hoạch”. Họ cho rằng đây không phải là thời điểm để sinh con vì lẽ “ăn cơm trước kẻng”, hoặc vì kinh tế gia đình chưa thật sự ổn định, hay vì biên chế không cho phép có thêm con thứ ba, lắm khi vì thai nhi không hoàn hảo... Họ thật sự không muốn loại bỏ mầm móng ấy, nhưng với họ: không nghĩ rằng còn cách nào khác. Lại có những gia đình lo lắng làm sao để thai nhi là con trai, hoặc thai nhi là con gái, muốn chọn giới tính cho đứa trẻ sắp chào đời. Họ tham khảo hết kiểu này đến phương pháp kia, nhưng không biết được đâu là cách tốt nhất để “sản phẩm như ý muốn”. Ngày trước, Đức Maria đáp lời *“Xin Vâng ý Chúa”* cũng là lúc Mẹ gác sang một bên những hoạch định và ý riêng của Mẹ. Khó khăn lắm! Lại là cụm từ *vác thập giá cuộc đời ngay buổi đầu truyền tin*. Chính hành vi đón nhận ý Chúa là hành vi vắc thập giá cuộc đời, mà cũng là hành vi sử dụng chìa khóa hạnh phúc gia đình: bắt đầu xây tổ ấm Nazareth. Ngay cả thời nay, khoa học chẳng thể hiểu được thế nào là thai phụ đồng trinh lẽ tự nhiên, huống chi là thôn nữ miền sơn cước Galile tên Maria? Trinh nữ ấy tìn thác vào Thiên Chúa, đơn giản vì Thiên Chúa là gia tài duy nhất mà cô có. Lời thưa “Xin vâng” của Mẹ không phải vì Mẹ hiểu cách Chúa thực hiện qua lời giải thích cao siêu của Sứ thần, cho bằng Mẹ hiểu rằng Chúa muốn Mẹ như thế. Ước mong trong gia đình của các đôi bạn hiếm muộn, hay các thai phụ “bất đắc dĩ”, và cả những gia đình đang có ý định chọn giới tính cho con cái: thử một lần hoặc thêm một lần nữa thưa “Vâng” với ý Chúa, cứ để mọi việc tiếp tục xảy ra theo lẽ tự nhiên. “Xin Vâng” không phải vì muốn hiểu cách Chúa hóa giải mọi âu lo, nhưng vì biết rằng chính họ đang lặp lại những ngày tháng khó khăn mà Mẹ đã gặp phải ngày truyền tin ấy. Mẹ đã nhờ ơn Chúa mà tìm sống ý Chúa thế nào, thì xin Mẹ cũng giúp để ý Chúa được tìm sống trong họ thế ấy.

Ngày dâng Con vào Đền Thánh, *“Việc ấy được xảy đến thế nào vì tôi không biết...”*; Mẹ không biết phải phản ứng thế nào với lời tiên báo của cụ Simeon và Anna. Lời tiên báo bao gồm sứ mạng của con trẻ Giêsu, lẫn mũi gươm đâm thấu tâm hồn người mẹ. Mẹ Maria xử lý thế nào với biến cố tiên báo lưỡi gươm đâm thấu tâm hồn Mẹ, hay nói cách khác Mẹ vắc thập giá này bằng cách nào? Cách Mẹ vắc đẹp lắm: *“Khi hai ông bà đã làm xong mọi việc như Luật Chúa truyền, thì trở về nơi cư ngụ. Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng”* (Lc 2, 39.51). Mẹ không buông xuôi để chỉ thần thờ suy niệm, cũng chẳng sống theo kiểu tới đâu thì tới. Mẹ trở lại với cuộc sống thường ngày và lòng Mẹ phó thác các biến cố ấy trong tay Thiên Chúa. Lặp lại cùng một nhận định trong trường hợp của Thánh Giuse vừa suy niệm bên

trên: *cuộc sống của Mẹ bị Thiên Chúa làm đảo lộn ngay từ giây phút sứ thần truyền tin, để từ đó lớn lên trong thử thách, bền tâm trong khổ đau và trưởng thành trong tình mến.* Mẹ và Thánh Giuse đã “lớn lên, bền tâm và trưởng thành” thế nào thì xin cũng giúp chúng con “lớn lên, bền tâm và trưởng thành” trên con đường vắc Thánh Giá cuộc đời thế ấy.

Liên tục và xuyên suốt bài suy niệm này, tôi đặt mình trong bối cảnh vắc Thánh Giá từ giây phút truyền tin cho Mẹ Maria và Thánh Giuse, đến đây như thể kết thúc chặng đường Thánh Giá: Mẹ dưới chân thập tự. Mẹ đứng đó, dưới chân thập giá, nghe không biết bao những lời chua chát từ miệng đời. Trong trường hợp của Mẹ, tôi đã tự mình chất vấn hay chưa: “Sao con người lại để chuyện này xảy ra, SAO CON NGƯỜI ÁC THỂ”? Cuối chặng đường thương khó của Chúa Con, “*Việc ấy được xảy đến thế nào vì tôi không biết...*”, Mẹ không biết làm thế nào để hiệp thông cùng Con trong giây phút thương khó ngoại trừ việc chẳng làm gì cả: Mẹ đứng nhìn và sau đó theo Gioan về nhà. Mẹ Maria có bí quyết để vượt qua đỉnh điểm của đau khổ, giờ đây bạn và tôi cùng rước Mẹ về nhà, để trong sự lặng thinh đau khổ, tôi cũng như bạn chia sẻ nỗi khổ với Mẹ và Mẹ chia sẻ nỗi khổ với chúng ta. Đã một lần Mẹ rơi vào cảnh tang tóc thương tâm ấy, chỉ có Mẹ mới thấu hiểu con cái của Mẹ đang cảm thấy thế nào. Mẹ và chúng ta cùng chung một dòng máu: thân mình Chúa Kitô. Chỉ khi cùng một loại máu mới truyền được cho bệnh nhân, thì Mẹ cũng truyền cho tôi sinh lực trong ơn Chúa để vượt qua những nỗi đau của đời tôi thế ấy.

Lúc này Mẹ Maria và Thánh Giuse cùng chia sẻ niềm vui trong Chúa vinh quang. Nói thì dễ, nhưng thật sự để có được hạnh phúc ấy, Mẹ và Thánh Giuse đã phải vắc Thánh giá từ thuở truyền tin. Thánh giá cuộc đời của Mẹ và Thánh Giuse sẽ mãi mãi là thánh giá khổ đau nếu Chúa Giêsu không hiến tế chính bản thân và sống lại: “*Đức Kitô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu. Nhưng mỗi người theo thứ tự của mình: mở đường là Đức Kitô, rồi khi Đức Kitô quang lâm thì đến lượt những kẻ thuộc về Người*” (1Cr 15, 20.23). Mùa Chay trong nhịp sống phụng vụ hôm nay diễn tả con đường Thánh Giá, không chỉ là Thánh Giá của Chúa Giêsu, nhưng còn là Thánh Giá của Mẹ Maria và Thánh Giuse và có cả Thánh Giá của từng gia đình, của từng người, do đó tôi không đơn côi trên hành trình vắc Thánh giá. “*Nếu ta cùng chết với Đức Kitô, ta sẽ cùng sống lại với Người*” (2Tm 2, 11). Amen.

A servant of the Paraclete

CUỐI CHẶNG ĐƯỜNG

Maria Mỹ Ánh

CDLTX-GX Hòa Bình-GV

“Tất cả vinh quang đều đến từ sự dám bắt đầu” (Eugene F. Ware).

Khi ta đặt chân lên con đường xa lạ, đêm khuya mưa gió bão bùng, nếu không chùn bước cũng do dự, ngập ngừng. Quyết định sau cùng để đạt đến ước mơ tốt đẹp trong tương lai là từ “sự dám bắt đầu”.

Con đường khổ giá của Chúa Giêsu không phải là ở chỗ “dám bắt đầu” mà ở chỗ **“dám vâng phục”**. Biết được tất cả sự dữ sẽ đến với mình. Từ thể xác cho đến tinh thần, không còn chỗ nào lành lặn. Sự rách nát không chỉ từ ở những đòn roi của kẻ dữ dành cho thân xác, mà còn ở sự phản bội, bán rẻ, chối từ của người thân làm cho tâm hồn thêm đau đớn. Sự “vâng phục” của Chúa và “xin vâng” của Mẹ Maria không phải dễ dàng gì. Xin vâng, để từ đó Mẹ bước lên CON ĐƯỜNG, suốt cuộc đời Mẹ phải bôn ba, vất vả, bị truy lùng, và tuần cuối cùng của hai mẹ con trong tủ nhục đau thương...

BAO GIỜ THẬP GIÁ MỚI TRỞ HOA??

Khi nhìn cây hoa đỏ thắm nơi góc sân vườn mỗi lúc khí trời chuyển lạnh. Tại sao những chiếc lá xanh mượt ấy chỉ sau một thời gian ngắn chuyển mùa lại chuyển từ xanh sang đỏ thắm ở đầu cành, và người ta đặt tên cho nó là Hoa Trạng Nguyên (Poinsettia), là học vị cao nhất trong quy chế thi cử ngày xưa, như nói lên sự cố gắng miệt mài trong gian khổ của sĩ tử đã được đền đáp. Cuối chặng đường gian khổ ấy là vinh quang của từ “sự dám bắt đầu” của những anh học trò nghèo khổ, quyết chí sách đèn để có ngày rạng danh, thoát cảnh nghèo khổ chỉ có con đường độc đạo là HỌC - như những chiếc lá xanh đã hút đủ tinh hoa của trời đất, dãi nắng dầm mưa, trải qua bao giông tố vùi dập và nó tự chuyển mình khi kết thúc một chặng đường: **NÓ TRỞ HOA!** Hoa là những chiếc lá đã đổi từ màu xanh hy vọng sang màu đỏ chiến thắng!



Cuộc đời Chúa Cứu Thế, tất nhiên không phải như cây Hoa Trạng Nguyên, không hề tại ở sự hữu hạn của loài cây cỏ - Hoa rồi cũng sẽ tàn phai theo năm tháng. Khi ánh nắng gay gắt quay trở lại thì những cánh hoa đỏ thắm ấy phải phai tàn. Ở nơi NGƯỜI là sự vô hạn, khôn cùng, sánh với càn khôn...

“Người muôn nước sẽ về.

Phủ phục trước Tôn nhan.

Vì ai ai cũng sợ.

Những phán quyết công minh của Người.

Vì chỉ có Người chí thánh, chí tôn...” (Thánh vịnh)



Sự Phục Sinh từ cõi chết và trở về Trời - Nơi từ đó Người đến - là một điều vi diệu thuộc thẩm quyền của Thượng Đế chí tôn. Không ai giải thích, chứng minh hoặc minh triết vấn đề này mà không dựa vào linh hứng từ Thánh Linh **"Ta hãy lấy đức tin bù lại. Nếu giác quan không cảm thấy gì"** về nhiệm tích

Thánh Thể do Chúa Giêsu lập vào đêm Thứ Năm Tuần Thánh, tiên báo Người sẽ chết và 3 ngày sau sống lại. Người lấy Thân Mình và Máu của Người làm lương thực nuôi sống đời sống tâm linh của con người. Nhiệm Tích này không thuộc phạm trù trí khôn loài người có thể dò thấu được, am hiểu được...

Đời người được ví như những bông hoa, sớm nở tối đã tàn. Nhưng hoa lá cỏ cây là một trong những thụ tạo tuyệt vời của Thượng Đế ban cho nhân loại, thân thiện, gần gũi, tô thắm cho tâm hồn và làm cho con người khuây khỏa nỗi buồn chán, dù trong chốn lạt. Cây hoa không thể hút và nuôi mình lớn lên từ những thứ độc, mà chúng biết chọn lọc tất cả tinh hoa có trong trời đất, những chất bổ dưỡng giúp chúng sinh tồn, trở sinh hoa trái, và để lại hạt giống tốt lành cho đời sau. Chúng ta học hỏi ở những thụ vật nhỏ bé mong manh ấy bài học sinh tồn sao cho có ý nghĩa. Ta không thể sống như vật vô tri giác với mọi người, trong khi ta được tạo dựng giống hình ảnh Chúa, được đón nhận Thần Khí và được chúc phúc, vì **"Thiên Chúa thấy mọi sự tốt lành"**. Chúng ta nghĩ

gì khi cuộc đời trôi qua trong vô vị, tẻ nhạt? không đem đến cho ai điều gì hữu ích, chưa kể là gánh nặng cho gia đình, xã hội...

Theo Chúa Kitô và cùng với Người đi hết chặng đường trên dương thế, dù có phải chịu trăm ngàn cay đắng, thất bại, mất mát trắng tay, có khi phải nằm trên giường bệnh với những cơn đau triền miên của bệnh tật... Cây thập giá chỉ trở hoa khi Chúa Giêsu được đóng đinh vào đấy, và cây THÁNH GIÁ mới có đủ khả năng đem lại niềm vui, niềm hy vọng và giải thoát con người khỏi cái chết tâm linh. Những cái đinh và năm mồ đã không giữ được Người trong cái tối tăm của sự chết. NGƯỜI PHỤC SINH VÀ LÊN TRỜI là để **"Thầy đi để dọn chỗ cho anh em", "nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở..."** Lúc nào Người cũng nhớ đến ta, chỉ mong sao ta còn ở lại thế gian ngày nào cố mà thanh toán nợ nần ta vay mượn tiền nhân.

Biết rằng có trả nợ cho tiền nhân, trả hoài không hết.

Đành sống làm sao cho đời sau nợ lại mình!

Để thế hệ nào, ta cũng nợ nần nhau...

Nợ Chúa, ta trả cho cuộc đời vậy, để khi đối diện với Người vào giờ sau hết, ta được Người hài lòng, vì **"khi xưa Ta đói người đã cho Ta ăn, Ta khát người đã cho Ta uống, Ta rách rưới người đã cho Ta mặc, Ta tù đày người đã viếng thăm..."** và Người ban cho ta một chỗ Người đã dành sẵn trong Vương Quốc của Người.

Ta tặng cho mỗi người ta gặp gỡ trong cuộc đời một đóa hoa, được kết bằng tình thân ái, nhỏ vài giọt lệ cảm thương để đóa hoa không tàn, cười vui lúc trao ban để đời bớt đi gánh nặng: gánh nặng tuổi già, bệnh tật, nghèo khó, khổ đau... Ai rồi cũng phải kết thúc chuyến đi, ta không thể đi mãi không dừng. Còn lại gì sau cuộc hành trình dài như thế hả bạn? Suy cho cùng như cuộc đời của ông **Chuck Feeney**, một tỉ phú chẳng để lại gì cho mình khi ông đem hết tài sản cả hàng chục tỉ USD vào quỹ từ thiện. Khi người phỏng vấn hỏi tại sao, ông trả lời thật đơn giản và ngoài dự đoán của mọi người: **"Bởi vì tấm vải che tử thi không có túi đựng"**. Vâng, chỉ đơn giản thế thôi! Nhưng những gì ông để lại cho cuộc đời, giúp biết bao cuộc đời... Trở hoa!

CUỐI CHẶNG ĐƯỜNG THÁNH GIÁ TRỞ HOA!



Ghen Tuông

Inhaxiô Đăng Phúc Minh

Khác nhau giữa ghen và ghen tuông:

Ghen nói chung là khó chịu, bực dọc với người được hưởng cái gì đó, thường là về tinh thần, tình cảm hay vật chất hơn mình, như nó ghen với em vì em được mẹ bế; ghen tài nhau; “giàu ghen, khó ghét”; thấy bạn được khen mà phát ghen. Còn ghen tuông là ghen trong tình yêu nam nữ, vợ chồng. Đó là định nghĩa chữ ghen và ghen tuông trong tự điển của Viện Ngôn Ngữ Học, do nhà xuất bản Phương Đông phát hành năm 2008. Trong môi trường xã hội hôm nay, người ta thường thấy chữ ghen dùng nhiều trong tình yêu nam nữ, vợ chồng như đánh ghen, ghen động trời, ghen bóng ghen gió, ghen lồng ghen lộn...

Trong phạm vi của bài viết, chúng tôi chỉ xin đề cập một vài khía cạnh trong vấn đề ghen tuông của tình yêu nam nữ, và đặc biệt là trong tình yêu hôn nhân. Nhất là làm thế nào để ghen mà vẫn giữ được hạnh phúc gia đình. Ta cùng nhìn qua:

Những vụ đánh ghen kinh hoàng khiến dư luận dậy sóng năm 2016.

Người ta thường nói: ghen tuông là gia vị của tình yêu. Nó giúp cho tình yêu được đậm thắm, mặn mà, và bền vững, nếu người ta biết ghen tuông một cách tinh tế nhẹ nhàng và phải cách. Ngược lại, chính ghen tuông đã gây ra bao vụ đánh ghen chết người, gây thương tích cho bao nạn nhân, làm ly tán bao mối tình, bao gia đình tan hoang, để lại con cái cù bơ cù bất, nheo nhóc đầu đường xó chợ thảm thương! Ta cùng điểm qua một số vụ đánh ghen kinh hoàng làm dậy sóng năm 2016:

“Rạch mặt tình địch, lột quần áo giữa phố, cắt phăng “củ quí”... là những hành động kinh hoàng mà rất nhiều người đã hành xử trong lúc cơn ghen tuông lên đến đỉnh điểm”. Đó là một tit lớn trong báo Dân Trí ngày 03 tháng 01 năm 2017.

Dùng dao rạch mặt tình địch

Vào tháng 10 năm 2016, vụ đánh ghen xảy ra ngay trên đường phố tại xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Chị N H T M (sinh năm 1986) đã

được bố ruột năm tóc tình địch, là cô H T B T (sinh năm 1989) để chị N H T M dùng dao lam rạch mặt tình địch. (Dân Trí 03-01-2017)

Vào nhà nghỉ cắt “của quý” của tình địch

Tháng 9 năm 2016 tại Bắc Giang, anh Nguyễn Văn Huân (sinh 1987) phát hiện vợ ngoại tình với anh Nguyễn Văn Hòa (sinh năm 1985). Anh Huân ép vợ nhắn tin hẹn anh Hòa tới nhà nghỉ để nói chuyện. Khi gặp mặt, hai người đàn ông cãi vã kịch liệt. Anh Huân đê anh Hòa xuống giường rồi dùng dao cắt “của quý” của tình địch. (Báo Dân Trí 03-01-2017). Cùng một số vụ đánh ghen khác cũng được báo Dân Trí đưa tin như: Nhảy lên nóc capo, đập vỡ kính xe Mercedes vì thấy bạn trai đi với người khác. Mìn đánh ghen trên xẩy ra tại đường Lương Văn Can, quận Hoàn Kiếm giữa thủ đô Hà Nội vào tháng 6 năm 2016; lột đồ tình địch giữa đám đông đã xẩy ra ở Hưng Yên tháng 9 năm 2016.

Ngoài ra, qua các thông tin đại chúng, báo đài, sách vở, và thực tế, ta còn thấy hàng ngàn vụ đánh ghen khắp nơi trên đất nước, từ nông thôn đến thành thị cũng rất thâm độc dã man như: Tạt axit vào mặt (Cẩm Nhung); đâm chém nhau; nam còn bị cắt “của quý” (Riêng bệnh viện Chợ Rẫy TP HCM đã thực hiện ghép nối 30 trường hợp quý ông bị vợ cắt đứt “Cậu nhỏ” (Yên Phong, báo Lao Động); còn nữ thì bị lấy keo sắt, dán vào nơi kín (Cánh Đồng Bất Tận của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư); rồi ghen vô lý, ghen bóng ghen gió, ghen lồng ghen lộn vô căn cứ...

Ghen tuông như những mẫu chuyện nêu trên, đã gây ra đổ bể gia đình, và làm tan tác bao mối tình, dẫn đến hồi kết của tình yêu một cách bi thảm. Và trên hết nó phi đạo đức, mất nhân tính. Điều đó chắc hẳn cần phải tránh, và cần cố gắng ngăn ngừa không để xảy ra trong xã hội bằng cách giáo dục, hay có luật pháp bảo vệ và răn đe.

Ta cùng tìm hiểu cách ghen tuông kinh điển, nổi tiếng đã lưu truyền khắp nơi từ giới bình dân đến giới trí thức trong xã hội Việt Nam hàng mấy thế kỷ nay. Đó là cách ghen tuông của Hoạn Thư trong truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du (1765-1920)

Ghen như ghen hoạn thư

Khi tác phẩm Kim Vân Kiều, còn gọi tắt là truyện Kiều của cụ Nguyễn Du ra đời, thì gần như những ai đã đọc qua, đều ấn tượng sâu sắc với cách đánh ghen của Hoạn Thư. Vì thế, từ bao thế kỷ nay người ta đã nói: “Ghen như ghen Hoạn Thư”.

"Có nhiều người cho rằng: Hoạn Thư là con người thâm độc, nham hiểm, tàn nhẫn khi hành hạ Thúy Kiều. Vì thế, tên Hoạn Thư đồng nghĩa với việc ghen tuông độc ác của một người đàn bà" (nhà phê bình văn học Tạ Quang Khôi).

Ngược lại, ngay nay, có nhiều nhà phê bình đã phân tích rạch ròi, tường tận để nhận ra cái "nhân từ độ lượng" (Tạ Quang Khôi) trong việc đánh ghen của Hoạn Thư, hơn hẳn cách đánh ghen độc ác ở nhiều người trong xã hội ngày nay. Cách đánh ghen của Hoạn Thư cần được xem xét, phân tích và học tập...

Xin được góp một vài nhận xét làm rõ nhận định trên. Thời vợ chồng Thúc Sinh và Hoạn Thư trong truyện Kiều của cụ Nguyễn Du, nước ta là nước phong kiến, "*Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng*". Thúc Sinh chỉ cần mạnh dạn báo với Hoạn Thư thì Hoạn Thư sẵn sàng nhận Thúy Kiều. "*Ví bằng thú thực cùng ta/ Cũng dong kẻ dưới mới là lượng trên*" (Kiều). Tiếc rằng, Thúc Sinh lại nhút nhát không dám mạnh dạn bày tỏ với Hoạn Thư như Kiều đã can dạn, trước khi chàng trở về gặp Hoạn Thư: "*Đôi ta chút nghĩa đèo bông/ Đến nhà trước hãy nói sòng cho mình/ dù khi sóng gió bất bình/ Lớn ra uy lớn tôi đành phận tôi/ Hơn điều giấu ngược giấu xuôi/ Lại mang những việc tà đình đến sau*" (Kiều). Chính vì thế, mà Hoạn Thư mới bày kế đốt nhà của chàng tại Lâm Truy và cho một xác vô thừa nhận vào nhà cho cháy rụi, coi như Kiều bị chết cháy. Đội "Biệt kích" của Hoạn Thư bắt cóc Kiều đem về Võ Tịch để hành hạ. Đây quả là một trò chơi ghen tuông độc đáo của Hoạn Thư nhằm vào Thúc Sinh nhiều hơn vào Kiều. Trò chơi đến lúc hấp dẫn là Hoạn Thư gọi Thúy Kiều, Osin mới trong nhà ra hầu rượu vợ chồng nàng, khiến Thúc Sinh chết đứng: "*Vợ chồng chén tạc chén thù/ Bắt nàng đứng chực trì hồ hai nơi/ Bắt khoan bắt nhật đến lời/ Bắt qui tận mặt bắt mời tận tay...*" (Kiều). Và đỉnh điểm là Hoạn Thư bắt Kiều gầy đàn hầu rượu hai vợ chồng nàng: "*Bốn giây như khóc như than/ Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng/ Cùng trong một tiếng tơ đồng/ Người ngoài cười nụ người trong khóc thầm*" (Kiều).

Tính nhân từ độ lượng của Hoạn Thư được thể hiện ở chỗ, là bằng lòng cho Kiều đi tu theo mong ước của Kiều, và để Kiều trốn khỏi "Quan Âm các" mang theo chuông vàng khánh bạc để Kiều không thể trở lại gặp Thúc Sinh nữa, như lời khuyên của chính Thúc Sinh đã vụng trộm thăm Kiều, khi Hoạn Thư vắng nhà: "*Liệu mà xa chạy cao bay/ Ái ân ta có ngần này đấy thôi*". Và cũng chính tính nhân từ và độ

lượng đó, mà Thúy Kiều khi lấy Từ Hải, ngồi ghế chánh án không thể trừng phạt hay cầm tù Hoạn Thư như ý định ban đầu, mà buộc Kiều phải tha bổng Hoạn Thư trong vai trò bị can lên tiếng: *"Rằng tôi chút phận đàn bà/ ghen tuông thì cũng người ta thường tình/ Nghĩ cho khi viết gác kinh/ Với khi bỏ cửa dứt tình chẳng theo/ Lòng riêng riêng những kính yêu/ Chồng chung chưa dễ ai chiều được ai/ Trót lòng gây việc chông gai/ Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng"* (Kiều).

Ta có thể nói, mục đích ghen tuông chính đáng của Hoạn Thư đã thành công mỹ mãn là giữ được chồng, và cho tình địch một đường thoát thân êm thấm, có cơ hội làm lại cuộc đời. Tình địch không còn ý tưởng trở về với chồng nàng. Cách đánh ghen thật tinh tế, sâu sắc mang tính nghệ thuật cao, đầy nhân từ và độ lượng. Đánh ghen kiểu Hoạn Thư còn góp phần làm cho hai câu thơ kết trong truyện Kiều của tiên sinh thêm ý nghĩa: *"Lời quê góp nhặt dông dài/ Mua vui cũng được một vài trống canh"* (Kiều). Thật tài tình!

Lời kết

Ghen tuông là bản năng, mà Tạo Hóa đã ban cho con người nhằm duy trì hạnh phúc trong hôn nhân. Nhưng ghen tuông như thế nào để hạnh phúc gia đình mãi bền vững là vấn đề cần đặt ra, chúng ta cần học tập để thực hiện. Những mẫu chuyện ghen tuông độc ác kể trên chỉ là phần nhỏ trong muôn vàn câu chuyện ghen tuông độc ác đang diễn ra trong xã hội hôm nay, ta cần tìm hiểu để tránh vấp phải. Đồng thời, ta cũng cần tìm hiểu học hỏi những cách ghen tuông, mà hạnh phúc gia đình vẫn được bảo đảm như: Tinh táo và thông minh trong ghen tuông; ghen tuông là một nghệ thuật sống để bảo vệ hạnh phúc gia đình; cần tìm hiểu nguyên nhân của ngoại tình (đàn ông cũng như đàn bà) để kịp tự sửa chữa bản thân về ngoại hình, cũng như tính tình, và cách cư xử trong đời sống vợ chồng, và gia đình hai bên... Để mình vẫn mang tính hấp dẫn với người phối ngẫu của mình...

Ngoài ra, người Công giáo cần thiết tha cầu nguyện để xin Chúa soi sáng cho ta "biết việc phải làm, cùng khi làm" và tuyệt đối tin tưởng vào lòng thương xót của Chúa, vì Chúa đã phán: *"Cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho"* (Mt 7, 7). Tôi tin tưởng rằng với lời cầu nguyện thiết tha, bền bỉ và sốt sắng, sóng gió nơi gia đình sẽ qua đi, và hạnh phúc gia đình, một vợ một chồng mãi bền vững theo đúng luật Chúa đã dạy: *"Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không thể phân ly"* (Mc 10, 9).



HÃY CẦU NGUYỆN KÈO SA CHƯỚC CÁM ĐỒ

Gioan Long Vân, giáo xứ Nhân Hòa

*CÁM ĐỒ GIỮA DÒNG ĐỜI

Mỗi lần gặp nhau chuyện trò, tôi nhìn vào đáy đôi mắt em thấy gờn gợn một nỗi buồn sâu thẳm. Giọng nói em chứa chất nặng trĩu mỗi ưu tư. Em nói: “Khổ ghê! Ma quỷ cứ quấy phá em mãi. Những lần đi họp và đi đọc kinh về, vợ em cứ léo nhéo lảng nhảng”. Em tâm sự về gia cảnh kinh tế có những lúc eo hẹp, người bạn đời đạo theo, không biết đồng cảm, thường hay kiểm chuyện cản trở em đi hoạt động tông đồ và làm các việc đạo đức khác. Mỗi lần như thế, tôi an ủi khích lệ em: “Em cứ chịu khó, mọi chuyện rồi sẽ qua. Anh vẫn luôn cầu nguyện cho em. Em cứ đi sinh hoạt và đọc kinh. Về nhà vợ có nói gì cứ im lặng nhìn nhục”. Gần đây, sau tết, em bức bối nói với tôi có thể chia tay vợ con. Tôi mạnh dạn nói với em: “Ma quỷ đang ra sức cám dỗ xúi giục em. Em phải vững lòng không được làm chuyện trái đạo. Mùa Chay đến rồi. Tháng Ba kính Thánh Giuse sắp đến, anh sẽ kêu gọi các anh chị trong hội gia tăng cầu nguyện cho em”.

Nhưng rồi em đã không thể vượt qua nỗi lo toan cơm áo gạo tiền! Sau buổi tối đọc kinh cho một gia đình đầu Mùa Chay, sáng hôm sau, tôi gọi điện hỏi thăm tình hình vợ con ra sao? Em trả lời tôi: “Khổ lắm anh ơi! Tối qua vợ em khóc lóc tí tê suốt đêm phàn nàn em không lo làm ăn mà cứ đi lo chuyện “đâu đâu!”. Ra tết, phần thì buôn bán ế ẩm, phần thì tiền học phí cho con gái lớn chạy chưa ra. Rảnh rồi, buổi tối em tranh thủ đi đọc kinh cầu nguyện xin ơn mà vợ em không chịu. Khổ ghê! Chắc là em xin phép nghỉ sinh hoạt một thời gian”. Như những lần trước, mỗi khi em rơi vào khũng hoảng kinh tế và xào xáo phu thê, tôi khuyên em cứ ở nhà lo chuyện gia đình khi nào ổn hãy đi sinh hoạt trở lại. Tôi bấm máy soạn tin nhắn gửi các anh chị trong hội: “Có người anh em trong chúng ta mỗi lần đi họp và đi đọc kinh về là gia đình bất an. Chúng ta cùng cầu nguyện cho người này. Cầu xin Thánh Giuse che chở”.

Em là hội viên một Hội Đoàn Công Giao Tiến Hành, vốn dĩ năng động nhiệt tình trong mọi sinh hoạt tông đồ bác ái. Trong gia đình, em vẫn là người chồng, người cha gương mẫu, cần mẫn bươn chải mưu sinh nuôi dưỡng ba đứa con, cô gái lớn mới 16 tuổi. Sau những giờ lao lụng mệt mỏi, em tìm đến Chúa trong những buổi lễ tại nhà



thờ hoặc trong những giờ đọc kinh cầu nguyện tại gia. Em đi tìm nguồn nâng đỡ ủi an nơi Chúa. Không lẽ Chúa lại bỏ em! Bỏ em tất tả với cuộc sống vật chất chật vật nhiều lúc tưởng chừng không có lối thoát. Không lẽ Chúa bỏ em! Bỏ em chơ vơ trong cuộc sống đức tin lung lay bao lần bởi ma quỷ cứ mày mò giăng giăng quấy rối. Em chia sẻ với tôi những năm làm ăn khấm khá thông thả, em sa vào các chức cám dỗ hoang đàng ăn chơi. Nay trở về đường ngay nẻo chính, chuyên tâm chăm lo cuộc sống đạo đức, say mê làm việc tông đồ bác ái thì lại bị một sức cản thật mạnh níu kéo trì trệ em lại. Em mừng tượng thế lực này đang cuồn cuộn lôi cuốn chực chờ xô đẩy em xuống hố sâu vũng đời tối tăm u uất. Hẳn là vậy! Ma quỷ đang sử dụng chiêu bài suy kiệt đời sống vật chất của em để quấy rối gia cang, chia phối tình cảm vợ chồng nhằm uy hiếp cuộc sống đức tin, lũng đoạn tâm hồn thánh thiện của em.

***LƯỚT THĂNG CÁM DỠ BẰNG CẦU NGUYỆN**

Tôi hiểu em, đồng cảm với em, chia sẻ nỗi thống khổ vật chất và tinh thần đang dẫn dắt em, bởi tôi cũng đã từng chơ vơ chới vơi giữa dòng đời bởi những chức cám dỗ. Hồi tưởng lại cách đây không lâu, tôi trải qua một cơn thử thách ghê ghớm khiến tôi chao đảo suy sụp đến độ muốn buông bỏ tất cả. Buông bỏ nếp sống đạo hạnh đã luống công vun đắp gầy dựng sau những năm tháng hoang đàng trôi nổi trên dòng đời mệnh mang các chức cám dỗ. Buông bỏ hội đoàn tôi đang làm trưởng với lý tưởng cùng với các hội viên sống theo chủ đích của hội: “Thánh Hóa Bản Thân Bằng Việc Cầu Nguyện”. Tôi quay cuồng trong những suy tư, ngày đêm trăn trở, vẫy vùng tìm lối thoát.

Và tôi đã thoát nạn. Tôi đã lướt thặng các chức cám dỗ bằng sự cầu nguyện của chính bản thân tôi và của những tấm lòng đồng cảm. Thay vì ra mặt đối diện và mở miệng đối chất với những người đang đơm đặt bịa chuyện bêu rếu cá nhân tôi và đang khích bác nghi kỵ một số anh chị em trong hội ngày đêm đi làm công đức đọc kinh cầu nguyện cho các bệnh nhân, tôi cố nhịn nhục và âm thầm cầu nguyện. Nhiều người hiểu chuyện, ở gần đến nhà an ủi khích lệ, ở xa nhắn tin chia sẻ động viên. Tất cả cùng muốn hiệp thông cầu nguyện cho tôi lướt thặng chức cám dỗ. Một chị trong hội nhiều lần tranh thủ giờ đi chợ ghé thăm tâm tình thúc giục tôi hãy cứ cầu nguyện rồi mọi chuyện sẽ qua. Tôi cảm ơn và ngỏ lời rằng: “Anh vẫn luôn cầu nguyện không những cho anh mà còn cho cả những người ấy”. Và tôi

đã lướt thảng lần lượt từng chức cám dỗ mà ma quỷ đã lợi dụng những người khác hòng xô ngã tôi.

***CẦU NGUYỆN NHƯ CHÚA GIÊSU DẠY**

Chúa Giêsu đã từng trải nghiệm những chức cám dỗ. Phúc Âm kể sau khi chịu phép rửa tại sông Jordan bởi ông Gioan Tẩy Giả và trước khi đi khắp miền Galilê rao giảng kêu gọi mọi người “Hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần”. Chúa Giêsu đã vào một hoang địa ăn chay ròng rã bốn mươi đêm ngày và Ngài đã bị quỷ cám dỗ ba lần. Ngài đáp trả tên cám dỗ lúc ôn hòa: “Đã có lời chép rằng: ‘Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra’”. Lúc thảng thừng: “Nhưng cũng đã có lời chép rằng: ‘Người chớ có thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi’”. Lúc quyết liệt: “Satan kia. xéo đi! Vì đã có lời chép rằng: ‘Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi, và phải thờ phượng một mình Ngài mà thôi’”. Phúc Âm của thánh sử tông đồ Matthêu kể tiếp: “Thế rồi quỷ bỏ ngươi mà đi, và rồi các sứ thần tiến đến hầu hạ Người”.

Trong cơn xao xuyến bồi hồi, Chúa Giêsu cầu nguyện. Phúc Âm thánh Luca kể trước khi bị phản đồ Giuđa dẫn đám đông bao gồm các thượng tế, lãnh binh Đền Thờ và kỳ mục đến vây bắt mình, Chúa Giêsu đã dẫn các môn đệ đến núi Ôliu như đã quen. Người bảo các ông “Anh em hãy cầu nguyện kẻo sa chức cám dỗ”. Rồi người đi cách các ông một quãng chừng ném hòn đá và quỳ gối cầu nguyện rằng: “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin tha cho con khỏi uống chén này. Tuy vậy xin đừng làm theo ý con, mà xin theo ý Cha”. Bấy giờ có thiên sứ từ trời hiện đến tăng sức cho Người...

Trong cơn thống khổ đối diện với cuộc tử nạn cận kề, Chúa Giêsu đã cầu nguyện kêu cứu Chúa Cha. Dầu vậy, Ngài vẫn một mực sẵn sàng tuân theo ý Đức Chúa Cha. Sẵn sàng thọ án tử hình để cứu vớt nhân loại. Trước đó Ngài cũng đã dạy các môn đệ cầu nguyện: “Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời” Ngài dạy các môn đệ cầu nguyện với Chúa Cha: “Xin đừng để chúng con sa chức cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ”.

Dòng đời giằng giăng bao chức cám dỗ. Em và anh phải luôn tỉnh thức và cầu nguyện để không bị sa vào. Hãy cầu nguyện như Chúa Giêsu đã cầu nguyện khi Ngài lâm vào cảnh đường cùng tưởng chừng vô vọng không lối thoát. Hãy cầu nguyện bằng những lời lẽ như Chúa Giêsu dạy các môn đệ Ngài. Hãy cầu nguyện mọi lúc mọi nơi và cho mọi người, kẻo sa chức cám dỗ.

NGƯỜI VỀ PHƯƠNG ẤY KHÔNG XA LẮM...

Phan Xa Minh

Tôi đọc bài thơ "*Người về phương ấy không xa lắm*" của Francis Assisi Lê Đình Bảng trên trang Facebook với một cảm xúc trào dâng. Ông là một nhà thơ chuyên các đề tài về Công giáo. Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, Phó chủ tịch Hội nhà văn Việt Nam nhận xét trong lời giới thiệu tập thơ "*Lời tự tình của Bến Trần gian*" rằng: "*Những bài thơ lục bát trong tập thơ của ông (Lê Đình Bảng) là những bài thơ quynh rữ tôi nhất. Những câu thơ lục bát đã làm nên phần cơ bản con người thi sĩ của ông*".

Tôi và nhiều bạn bè đã nhận ra điều này từ rất lâu, khi còn học trung học, được nhà thơ tặng cho tập "*Bước chân người Giao chỉ*" in năm 1967. Ngày ấy, dù chưa thể hiểu hết nội dung, thông điệp ông muốn chuyển tải, gửi gắm, nhưng cũng nhận ra được phần nào sự mượt mà của làn điệu lục bát trong thơ của ông đậm đà tình tự ca dao, thi ca Việt Nam: "*Hôm qua tát nước đầu đình/ bỏ quên chiếc áo trên cành hoa sen...*" hay một cách nào đó mang âm hưởng Thơ Nguyễn Bính, "*Cầm bằng gửi gió qua sông/ nhớ nhung, thôi, cứ nhẹ lòng mà đi*" (ĐB) nghe thoảng thoảng: "*Em ơi em ở lại nhà/Vườn dâu em đốn, mẹ già em trông*". Nhưng lần này, bài thơ trên được viết bằng thể thất ngôn, đọc lên vẫn mượt mà, dịu êm như thơ của T.T.KH, "hay" không kém những bài thơ lục bát ông vẫn thường viết. Tình cảm của nhà thơ với người muốn trao gửi thật nhẹ nhàng, thăm thiết, thậm chí đăm đõi, vừa nói hộ "Người ấy", vừa diễn đạt cảm xúc của nhà thơ với người bạn chí thiết, chí tình.

*Người về phương ấy, chim bay mới
Xanh biển, xanh rừng, xanh gió khơi
Những bến lau thưa, hà xú khú?
Nhà Bè, con nước chảy chia đôi
Người về nơi ấy, chân mây biếc
Rượu tiến tràn ly chưa ướm môi...*



Người về phương ấy, tôi theo với...

... Bên này bên ấy có xa xôi

Tôi cứ ngỡ mỗi tình (thân) của tác giả với “người ấy” tăng theo cấp... lũy thừa chỉ mới đây thôi, khi Thông Vi Vu ngừng reo, Hạt Nắng Vô Tư bay về trời. Nhưng có là một tiết lộ bí mật đến nay phải “bật mí” khi nhà thơ, đồng thời cũng là một “Tiên tri”? Ông đã nhìn ra được đến lúc nào đó thơ của ông sẽ cất lên thành lời than khóc vĩnh biệt bạn mình?

Thật vậy, bài thơ này đã được nhà thơ viết khoảng năm 2009 (!?), trong tập thơ nhạc *"Lời tự tình của Bến trần gian"* dày 415 trang, do nhà xuất bản Tôn Giáo ấn hành năm 2012, lúc đó có tựa ***"Gửi người về phương ấy"*** trang 153. Trước đó, Tòa Thánh bổ nhiệm Đức cha Giuse Vũ Duy Thống đang là Giám Mục phụ tá GP Saigon làm Giám Mục chánh tòa Phan Thiết. Tác giả đã viết bài thơ chia tay người bạn thơ nhạc chí thiết của mình, vì mục vụ, rời “bên này” (Saigon) sang “bên ấy” (Phan Thiết), thực là không xa xôi mấy nhưng cũng đủ để “chim bay mỏi”. Thơ ông như giận lẫy:

Người về phương ấy, vui duyên mới

Tháp cổ, hồn thiêng, dân tộc Hời

Mở mắt, xem mặt trời dậy sớm (2)

Sao em không lần chuỗi Mối Khôi (3)

Ngày ấy (Năm 2009) có thể chưa đúng hẳn, vì chưa chắc “Người ấy” đã vui duyên mới, nhưng hôm nay, những tháp cổ, hồn thiêng, dân tộc... nào đi nữa, cũng không thiếu. Giờ này, lúc này mới thực vui duyên mới bên NGƯỜI mà “Người ấy” luôn hướng về, để chờ mong được hưởng nguồn hạnh phúc bất diệt, để mọi lúc đều nhìn thấy NGƯỜI là mặt trời công chính, sớm hơn tất cả và sẵn sàng nhắc nhở tác giả và mọi người: *Sao em không lần chuỗi?.* Viết thế nhưng ông lại chốt dạ:

Mà thôi, đâu phải sang sông, nhĩ

Hạt nắng vô tư vẫn sáng ngời (4)

Sông lớn, sông bồi, ai tát cạn

Bên này, bên ấy có xa xôi?

“Người ấy” đi, tiếc, nhưng vẫn muốn đi theo, bởi chốn ấy, bên ấy vẫn là một niềm mơ ước của nhà thơ, mong được sống bên

nhau, mong thành những Hạt Nắng Vô Tư đọng trên những cành
Thông Vi Vu:

*Người về phương ấy tôi theo với
Thông đứng Vi Vu hát giữa trời (5)
Một chốn đôi quê còn bịn rịn
Đôi bờ tả hữu tiếng sông trôi
Người về phương ấy, tôi theo với
Đồng khói, đồng hương vẫn mặn mòi
Bến Nghé chiều nao trông én liệng
Tà Pao với vợ bóng trắng soi*

Bến Nghé bây giờ không đứng mà ngóng trông én liệng, về Tà Pao lúc này cũng không ngắm bóng trắng soi với vợ trông chờ "người ấy" như ngày nào. Xin phép nhà thơ để đặt lại tựa cho bài, thành: "**Người về phương ấy không xa lắm**", bởi "*Chỉ một chút ân cần, xa xôi cũng thành gần*" (*Một chút-Thông Vi Vu*). Chính cái ân cần của nhà thơ mà "*Người ấy*" vẫn luôn gần mỗi người chúng ta.

(Vọng Phan Thiết 6/3/2017)

Nguyên tác bài thơ

Người về phương ấy xa xôi lắm...
Để nhớ Đức Cha Giuse Vũ Duy Thống

Người về phương ấy, chim bay mỗi
Xanh biển, xanh rừng, xanh gió khơi
Những bến Lau thưa, hà xứ khú?
Nhà Bè, con nước chảy chia đôi

Người về phương ấy, chân mây biếc
Rượu tiễn tràn ly chưa ướt môi
Một chuyến hành hương xa mấy đời
Tình yêu của Chúa dẫn đưa tôi (1)

Người về phương ấy, vui duyên mới

Tháp cổ, hồn thiêng, dân tộc Hời
Mở mắt, xem mặt trời dậy sớm (2)
Sao em không lần chuỗi Mối Khôi (3)

Mà thôi, đâu phải sang sông, nhi
Hạt nắng vô tư vẫn sáng ngời (4)
Sông lở, sông bồi, ai tát cạn
Bên này, bên ấy có xa xôi?

Người về phương ấy tôi theo với
Thông đứng Vi Vu hát giữa trời (5)
Một chốn đôi quê còn bin rịn
Đôi bờ tả hữu tiếng sông trôi

Người về phương ấy, tôi theo với
Đồng khói, đồng hương vẫn mặn mòi
Bến Nghé chiều nao trông én liệng
Tà Pao vời vời bóng trắng soi

Thay lời muốn nói, xin trao gửi
Thương Nhớ Một Mùa Đông đầy thôi (6)

Gò Dầu, 01.03.2017

Francis Assisi Lê Đình Bảng

- (1) Khẩu hiệu của Đức Cha khi được tấn phong Giám mục (17.8.2001)
- (2) Mũi Kê Gà (Bình Thuận), nơi người ta nhìn thấy mặt trời mọc sớm hơn mọi nơi ở Việt Nam.
- (3) Tên một ca khúc của Đức Cha, thơ Xuân Ly Băng.
- (4) Tên một quyển sách của Đức Cha trong toàn tập 5 quyển; NXB Tôn giáo, 17.8.2007.
- (5) Thông Vi Vu, bút danh của Đức Cha khi sáng tác âm nhạc.
- (6) Một ca khúc gửi tặng tại buổi Hội thảo "Phaolô, cuộc đời và Huấn giáo" do UB VH-HĐGMVN tổ chức tại Nhà Truyền thống giáo phận Sài Gòn, 21.11.2008.

PHONG TRÀO "LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT" và lòng đạo đức bình dân

LM. Antôn Hà Văn Minh

(tiếp theo và hết)

(2) Việc lần chuỗi lòng Chúa thương xót

Thánh bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích đã chỉ dẫn: Lòng đạo đức bình dân phải có yếu tố "cảm hứng từ Phụng vụ, bởi lẽ lòng đạo đức bình dân làm nổi bật hay ít ra phản ánh lại những màu nhiệm được cử hành trong những nghi thức Phụng vụ". Trong sứ điệp về chuỗi lòng Chúa thương xót chúng ta tìm thấy đầy đủ yếu tố "cảm hứng từ Phụng vụ": Khởi sự của việc lần chuỗi là đọc "hạt lớn": "Lạy Cha Hằng Hữu, con xin dâng Cha Mình, Máu, Linh hồn, và Thiên tính của Con yêu dấu Cha là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, để đền tạ tội lỗi chúng con và tội lỗi toàn thể giới", sau đó là 10 hạt nhỏ: "Vì cuộc tử nạn đau thương của Chúa Giêsu, xin thương xót chúng con và toàn thể giới". Và kết thúc chuỗi hạt: "Lạy Cha Chí Thánh, Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Hữu, xin thương xót chúng con và toàn thể giới". Như vậy, việc lần chuỗi "lòng thương xót" chính là kéo dài việc cử hành Thánh lễ trong cuộc sống. Thật vậy, tâm điểm của Thánh Lễ chính là Hy tế Thập Giá Chúa Giêsu, chính trong Hy tế này, chúng ta khám phá lòng thương xót của Thiên Chúa khi sẵn sàng phó nộp người Con chí ái để cứu chuộc nhân loại. Quả thật, "Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi" (Ga 3,16), "đã không tha cho chính Con của Người, nhưng phó nộp Người vì chúng ta hết thảy." (Rm 8,32). Chuỗi lòng thương xót minh định về lòng thương xót của Thiên Chúa, để rồi cất tiếng khẩn cầu cho nhân loại đang đắm chìm trong tội lụy. Lời khẩn cầu này không là lời vang vọng phát xuất từ con người, nhưng là lời học được từ lời khẩn cầu của Chúa Giêsu trên Thập Giá, lời khẩn cầu bắt nguồn từ sự thương xót, từ một vị Thiên Chúa đầy lòng khoan dung: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm" (Lc 23,34).

Như vậy việc lần chuỗi lòng thương xót không là lời làm nhảm, nhưng phải là lời khẩn cầu của chúng ta được vang lên từ một tấm lòng đạo đức thiết tha cầu xin lòng Chúa thương xót đoái nhìn đến chúng ta là những kẻ có tội, để từ lời khẩn cầu này, chúng ta trở thành thừa tác viên của lòng Chúa thương xót, qua việc chúng ta sống bao dung và luôn tha thứ, điều mà Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhấn nhủ: "Thế giới loài người chỉ có thể ngày càng mang tính người hơn khi nào



chúng ta đưa vào trong mọi quan hệ hỗ tương giữa người với người sự tha thứ theo Tin Mừng. Sự tha thứ cho thấy rằng trong thế giới tình thương mạnh hơn tội lỗi. Hơn nữa, tha thứ là điều kiện trước tiên của sự hòa giải, chẳng những trong các tương quan giữa Thiên Chúa với con người, mà còn trong những tương giao giữa người với người. Một thế giới nếu trong đó người ta loại trừ sự tha thứ, thì sẽ chỉ là một thế giới công bằng lạnh lùng và bất kính, để mỗi người nhân danh nó mà đòi hỏi những tư lợi đối với kẻ khác; như thế, mọi ích kỷ tiềm tàng trong con người sẽ có thể biến đổi đời sống và xã hội ấy thành một hệ thống: cá lớn nuốt cá bé, hoặc thành một đấu trường cho người ta thường xuyên xung đột lẫn nhau”.

Đức Phanxicô vào Chúa nhật ngày 21-2-2016, tại buổi đọc kinh Truyền tin, khi phân phát 40.000 chuỗi Lòng thương xót cũng nhấn mạnh: “Anh chị em hãy nhận lấy chuỗi Lòng Thương Xót như là một sự trợ giúp tinh thần để phổ biến tình yêu thương, sự tha thứ và tình huynh đệ, đặc biệt trong Năm Thánh Lòng Thương Xót này”.

Vì thế, việc lần chuỗi lòng thương xót còn phải là lời van xin cho được ơn biết thứ tha, biết biểu lộ “tình thương đến tất cả mọi người, không loại trừ hay kỳ thị ai cả, không phân biệt chủng tộc, văn hóa, ngôn ngữ, vũ trụ quan, không phân biệt bạn và thù”, một tình thương biết chăm lo cho mọi người được điều thiện hảo và quan tâm đến việc đẩy xa và trừ khử mọi sự dữ nơi mọi người. Thế nhưng, trong thực hành, các tín hữu khi lần chuỗi lòng thương xót đôi khi dừng lại ở lời van xin ơn lành cho chính mình và những nhu cầu trần thế, chẳng hạn ơn chữa lành bệnh tật thể xác. Và vì quá chú trọng vào điều đó nên thường nảy sinh những lạm dụng gây ra hiểu lầm. Cần phải loại trừ những hình thức tục hóa của lòng sùng mộ lòng Chúa thương xót như đặt tay chữa bệnh, chứng nhân về ơn chữa lành... tất cả những điều đó đều không phù hợp với sứ điệp của thánh nữ Faustina về lòng Chúa thương xót và các giáo huấn của Giáo Hội.

(3) Khi khuyến khích thực hành các hình thức đạo đức bình dân các Nghị phụ Công Đồng Vaticanô II đặc biệt lưu ý: Phụng vụ vượt trội hơn hẳn những thực hành thuộc lòng đạo đức bình dân nói đến, nên phải tổ chức các việc đạo đức ấy tùy theo các mùa phụng vụ để luôn hòa hợp với Phụng vụ thánh, được khởi nguồn từ Phụng vụ và dẫn mọi người đến với Phụng vụ (SC số 13). Vì thế, đỉnh cao của phong trào sùng mộ lòng Chúa thương xót phải hướng tới Thánh lễ Lòng Chúa thương xót được cử hành vào Chúa Nhật II Phục Sinh. Không để bất cứ một hành vi đạo đức nào vượt qua khỏi việc cử hành Phụng vụ Thánh này. Và để

chuẩn bị cho việc cử hành này, sứ điệp thánh nữ Faustina đã yêu cầu làm tuần cửu nhật theo ý chỉ của từng ngày mà sứ điệp đề cập tới. Do đó không thể làm tuần cửu nhật mà không kết thúc bằng Thánh Lễ kính Lòng Chúa thương xót vào Chúa nhật II Phục sinh, bởi biến cố Phục sinh là đỉnh cao của Lòng Chúa Thương Xót. Cho nên phải thanh luyện mọi hình thức sùng mộ được biểu tỏ qua các hành vi đạo đức để hướng tới việc cử hành Phụng vụ, cũng không thể xen kẽ các việc đạo đức trong Thánh lễ, bởi Phụng vụ chiếm vị thế ưu tiên tuyệt đối đối với các hình thức cầu nguyện khác của tín hữu.

KẾT

Mặc dầu “Phụng vụ là tột đỉnh quy hướng mọi hoạt động của Giáo Hội, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo Hội” (SC, số 10), nhưng những việc đạo đức bình dân cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc thánh hóa đời sống của Dân Chúa. Nhờ phong trào tôn sùng Trái tim Chúa, Giáo Hội mới thiết lập Lễ Thánh Tâm; nhờ có phong trào sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, trong Giáo Hội mới xuất hiện Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót. Rõ ràng, lòng đạo đức bình dân trong đời sống dân Chúa đã mang lại sự phong phú trong việc tôn thờ Chúa và tăng thêm năng lực cho đoàn dân đang lữ hành tiến về Nhà Cha. Xét cho cùng, chính lòng đạo đức bình dân đã nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của Dân Chúa, nhờ đó đức tin của họ được củng cố. Bởi thế có thể hiểu được rằng lòng đạo đức bình dân được hình thành cũng từ cảm thức đức tin, một cảm thức bắt nguồn từ việc được xúc dầu Thánh thần nơi các tín hữu, “nhiều nguồn Kitô Giáo rất sớm đã chứng thực rằng tín hữu, nhờ được xúc dầu đặc biệt đã có khả năng biết và tuyên xưng sự thật của Tin Mừng (1 Ga 2,20.27) và Giáo Hội, như một toàn thể, nhờ được Chúa Thánh Thần dạy dỗ, không thể lầm lẫn trong các vấn đề thuộc đức tin (x. Ga 16,13; 1 Tm 3,15)”.

Tuy nhiên, trong bối cảnh một thế giới đang có khuynh hướng tục hóa các vấn đề thuộc thánh thiêng, nhất là ở Việt Nam, người tín hữu dễ bị xao động trước các lối sống thực dụng, nên cũng dễ bị lôi cuốn vào vòng xoáy thực dụng hóa các hình thức biểu tỏ lòng đạo đức, vì thế, các chủ chăn trong Giáo Hội cần lưu tâm hướng dẫn việc thực hành các hình thức đạo đức bình dân cho phù hợp với Giáo lý Công Giáo.

Ở Việt Nam mỗi năm người ta tổ chức khoảng 8.000 lễ hội, không chỉ để vui chơi nhưng tất cả được lồng vào đó các hình thức thờ tự cúng vái với mục đích cầu lợi. Nhà báo Nguyễn Hoàng đã đưa ra nhận định để nói lên tình trạng lễ hội ở Việt Nam:

“Ở chốn non thiêng Yên Tử, người ta dùng tiền để "đánh bóng" cả chùa Đổng. Mỗi người dân cầm trên tay một tờ tiền rồi thi nhau chạm vào chùa Đổng. Ở chùa Bái Đính, ngôi chùa to, đẹp thuộc hàng nhất Việt Nam, năm nào người ta cũng bắt gặp hình ảnh du khách thập phương nhét tiền vào tay tượng Phật. Còn ở lễ hội chùa Hương, việc chen lấn, xô đẩy, cò mồi,... trở nên quá quen thuộc. Những việc này đã tồn tại qua nhiều năm nhưng đến giờ vẫn chưa được giải quyết triệt để. Trong lễ khai ấn Đền Trần, ngoài cảnh “cướp ấn” quen thuộc thì chúng ta còn bắt gặp hình ảnh những người dân sẵn sàng trèo lên bàn thờ để cầu may hay thi nhau dùng tiền để “đánh bóng” đồ thờ của đền. Chỉ cần đạt được mục đích của mình mà họ sẵn sàng làm những việc vô cùng phản cảm”. “Việc đổ xô đến các điểm thờ tự đang mang tính phong trào và bị ‘thực dụng hoá’ khiến cho các điểm tâm linh bị quá tải và hệ quả là hàng loạt các vấn nạn xảy ra làm cho nét văn hoá đáng tự hào bỗng trở nên đáng sợ. Việc đổ xô đi lễ chùa bây giờ không đơn thuần là vừa đi cầu bình an, vừa du xuân ngắm cảnh nữa mà đã bị biến tướng thành “trào lưu” đi giải hạn, đi cầu thăng quan tiến chức, đi ‘mua chuộc’ thần Phật... Một số nhà nghiên cứu văn hoá tỏ ra thất vọng khi xã hội càng phát triển con người lại càng mê muội và tham lam. Chính lòng tham đang hủy hoại dần những nét văn hoá mà cha ông đã mất bao công sức gầy dựng”.

Các biểu hiện đó cũng đang thâm nhập dần vào các hình thức biểu tỏ lòng đạo đức của người tín hữu Việt Nam dưới các hình thức tôn sùng Chúa, Đức Mẹ và các Thánh. Lòng sùng mộ đang biến dạng và dễ trở thành những hình thức trục lợi, mua bán thần thánh, mê tín... Vì thế, các chủ chăn trong Giáo Hội cần quan tâm điều chỉnh những biểu hiện của lòng đạo đức bình dân bị biến chất do các yếu tố không phù hợp với Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo; và Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cũng cần đưa ra những chỉ dẫn để làm sao tránh khỏi những thái độ trái ngược nhau đối với lòng đạo đức bình dân, chẳng hạn: “thái độ xóa bỏ dứt khoát và hấp tấp những hình thức đạo đức kế thừa quá khứ mà hệ quả là để lại những lỗ hổng thường không thể nào lấp đầy được; thái độ bám chặt vào hình thức đạo đức khiếm khuyết và sai lệch, khiến cho các tín hữu xa dần với mạc khải chân chính của Kinh Thánh và trở nên đổ kỵ với nhiệm cục bí tích; thái độ phê phán vô căn cứ đối với lòng đạo đức của người bình dân nhân danh cái gọi là ‘sự thuần khiết’ của đức tin, thái độ đòi phải bảo vệ những mặt phong phú của lòng đạo đức bình dân, vốn biểu hiện do cảm thức đạo đức sâu sắc và chín chắn của tín hữu trong một không gian và một thời điểm nhất định...”.

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

SỐNG TÌNH THƯƠNG XÓT TRONG ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN

Gioakim Trương Đình Giai

(Tiếp theo và hết)

Sống lòng thương xót cụ thể trong ơn gọi hôn nhân

Để thể hiện lòng thương xót một cách cụ thể trong đời sống hôn nhân, ta cần phải:

- Quan tâm nhạy bén trước nhu cầu của vợ/ chồng, không phải chỉ nhu cầu vật chất thể lý mà còn là nhu cầu tinh thần, và thiêng liêng
- Đáp ứng những nhu cầu và mong đợi của họ với lòng nhân từ và quảng đại.
- Chấp nhận và đón nhận nhau như là hiện thân của Đức Giêsu nhập thể, dù bản thân người ấy có yếu đuối lầm lỗi, tội nợ.
- Cảm thông với những yếu đuối, sa ngã của nhau với lòng khoan dung và rộng lượng.

Đó chính là thực hiện sứ mạng cứu độ tìm và cứu những gì đã hư mất như Đức Giêsu nói và nêu gương.

"Tôi đây đến gọi tội nhân

Ăn năn sám hối và quay trở về" (Lc 5, 32)

Thông thương chúng ta chỉ tỏ lòng thương xót với người nghèo khổ, bệnh tật, bị bỏ rơi, nhưng chúng ta quên một đối tượng quan trọng đó là những người tội lỗi yếu đuối, vì đây chính là đối tượng chính yếu của lòng thương xót của Thiên Chúa và họ thuộc về số những người bé nhỏ mà Đức Giêsu đề cập trong Tin Mừng, họ là những người nghèo nhất, yếu đau nhất và bị bỏ rơi nhất, và chính vì thế là những người nhỏ bé nhất, đáng thương nhất xét về đàng tâm linh. Mà những người tội lỗi, yếu đuối đó không ở đâu xa mà ngay trong chính gia đình của mình, là vợ/ chồng của mình, mà mình có bốn phận thể hiện lòng bác ái trước tiên, và cũng là bốn phận mà Chúa sẽ phán xét trước tiên, vì chung cùng chung xương thịt với mình.



Trong Nhật ký về Thông điệp Lòng Thương xót Chúa gửi đến cho thánh Faustina vào ngày 6/6/1937, chủ nhật đầu tiên có đoạn chép như sau:

"Hãy để những tội nhân ghê tởm nhất đặt niềm tin tưởng vào Lòng thương xót của Ta. Họ có quyền, trước những người khác, tin tưởng vào lòng thương xót mệnh mông của Ta... Ta không thể phạt kẻ tội nhân ghê tởm nhất, nếu như kêu cầu lòng trắc ẩn của Ta, nhưng ngược lại, ta sẽ biện minh cho nó trong lòng thương xót không thể dò thấu của Ta" (NK III, 1146).

Và vào ngày đầu tuần cửu nhật trước ngày lễ của Lòng thương xót có đoạn chép như sau:

"Hôm nay, con hãy mang đến cho Ta cả nhân loại, đặc biệt mọi tội nhân và hãy nhận chìm họ vào đại dương của Lòng thương xót của Ta. Bằng cách này, con sẽ an ủi Ta trong nỗi đau khổ chưa xót mà việc hư mất của những linh hồn nhận ta vào đó" (NK III, 1210).

Vào ngày 14/9/1937, có đoạn chép như sau:

"Hỡi thư ký của Ta, con hãy viết rằng ta quảng đại với những tội nhân hơn là với người công chính. Chính vì họ mà ta xuống trần; chính vì họ mà Máu của ta đã đổ ra. Hãy làm cho họ đừng sợ đến với Ta, vì họ cần đến Lòng thương xót của Ta nhất".

Vì thế khi vợ/chồng chúng ta rơi vào loại này, thì chúng ta cần phải thể hiện lòng thương xót đặc biệt hơn hết, phải chăm sóc khẩn cấp và đặc biệt vì làm như thế là chúng ta đang thực sự làm chứng nhân cho lòng thương xót của Chúa, chúng ta đang góp phần hiện thực hóa mục đích của chính Đức Giêsu:

"Vì Con Người đến thế gian

Để tìm và cứu những gì tiêu vong" (Lc 19, 10).

"Lạy Chúa, xin ban cho chúng con quả tim của Chúa để chúng con có thể yêu nhau bằng chính lòng thương xót của Chúa, xin ban cho chúng con ánh mắt của Chúa để chúng con có thể nhìn nhau với sự cảm thông, và bao dung, môi miệng của Chúa để chúng con có thể chia sẻ, ủi an và đôi tay của Chúa để chúng con có thể chia sẻ, đỡ nâng và đón nhận nhau với cả tấm lòng. Amen"

"Phúc thay ai xót thương người,

***Bởi chưng được Chúa đủ tình xót thương"* (Mt 5, 7)**

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ KINH THÁNH

I. PHÂN BIỆT KINH THÁNH

Kinh Thánh có 73 cuốn: 46 cuốn Cựu Ước, 27 cuốn Tân Ước. Ước tính đã có trên 3 tỷ cuốn Kinh Thánh đã được in ra. Mỗi năm có khoảng 100 triệu cuốn Kinh Thánh được bán ra, và con số này càng gia tăng.

Kinh Thánh được viết bởi khoảng 40 tác giả, họ sống tại 3 lục địa khác nhau, viết trong khoảng thời gian gần 1600 năm. Kinh Thánh được viết bằng ba ngôn ngữ, chủ yếu là tiếng Do Thái (Hebrew) và Hy Lạp (Greek), một vài phần được viết bằng tiếng Aram (cổ ngữ được dùng phổ biến tại Do Thái trong thời Chúa Giêsu).

Khi viết Kinh Thánh, các tác giả Kinh Thánh được Thiên Chúa linh hứng. Vì thế, Kinh Thánh được xem là Lời của Thiên Chúa, các tác giả Kinh Thánh chỉ đóng vai trò ký thuật, chép lại những gì được Thiên Chúa hướng dẫn. Kinh Thánh là nền tảng đức tin Kitô giáo. Người tin Chúa áp dụng các nguyên tắc dạy dỗ trong Kinh Thánh vào cuộc sống hằng ngày.

Danh từ Kinh Thánh (hoặc Thánh Kinh) trong tiếng La Tinh là biblia, trong tiếng Hy Lạp là βιβλία. Đây là một danh từ mô tả số nhiều, trung tính, có nghĩa là "những cuốn sách".

Trong tiếng La Tinh, chữ biblia xuất phát từ chữ biblos (βιβλίον – Hy Lạp). Chữ biblos là từ ngữ chỉ phần bên trong của cây papyrus, là nguyên liệu được người Ai Cập chế biến để làm giấy, do đó chữ biblos có nghĩa là "giấy." Vì giấy được sản xuất vào thời đó được cuộn tròn cho nên từ ngữ này còn có nghĩa là "quyển". Về sau danh từ biblos được dùng phổ biến với nghĩa là "sách".

Đến thế kỷ thứ IV, chữ sacra được thêm vào nên từ ngữ biblia sacra có nghĩa là "các sách thánh".

Do tính nhất quán của tất cả các sách trong Kinh Thánh được nhấn mạnh nên chữ biblia sau đó đã được chuyển từ danh từ số nhiều sang danh từ số ít; vì thế ý nghĩa của chữ biblia sacra trở thành "sách thánh" và chữ "các" không còn nữa.

Trong danh từ Hán Việt, các sách tôn giáo dạy đạo lý được gọi là kinh, nên khi dịch sang Việt ngữ, chữ biblia sacra được gọi là Kinh Thánh.



Kinh Thánh của Kitô giáo bao gồm cả Cựu Ước và Tân Ước. Tuy nhiên, Kinh Thánh của Chính Thống giáo, Công giáo và Tin Lành KHÔNG GIỐNG NHAU về Cựu Ước, nhưng GIỐNG NHAU về Tân Ước. Về Cựu Ước, Tin Lành chỉ công nhận các sách có trong Kinh Thánh của Do Thái giáo – gồm 39 cuốn, không dùng 7 sách này: Tôbia, Giuđtha, Macabê I và II, Khôn Ngoan, Huấn Ca và Baruc. Còn Chính Thống giáo và Công giáo có 46 sách Cựu Ước.

II. CÁCH ĐỌC KINH THÁNH



Bạn đã đọc trọn bộ Kinh Thánh chưa? Bạn sẽ ngạc nhiên thấy kế hoạch của Thiên Chúa theo đúng trình tự. Hãy thử mà xem!

1. ĐỌC THEO CHỦ ĐỀ

Hãy chọn một chủ đề và xem Kinh Thánh nói gì về chủ đề đó. Người ta dễ dàng tò mò về các dạng tìm hiểu này, và bạn có thể tìm thấy mọi thứ mà Kinh Thánh nói về những gì bạn muốn biết.

2. ĐỌC VỚI NGƯỜI KHÁC

Hãy tìm hiểu Kinh Thánh với một hoặc vài người khác. Sự hiểu biết của họ có thể giúp bạn hiểu rõ hơn.

3. LẮNG NGHE KINH THÁNH

Có thể tìm hiểu Kinh Thánh bằng cách nghe dạng âm thanh. Nghe Kinh Thánh có thể giúp nhận biết các phần mà bạn chưa hề lưu ý, có thể nghe khi bạn tập thể dục hoặc làm việc.

4. ĐỌC KINH THÁNH CHO GIA ĐÌNH

Đọc Kinh Thánh cho người khác nghe là cách giúp họ và giúp chính mình. Hãy đọc các chuyện trong Kinh Thánh cho con cái, ông bà, cha mẹ, hoặc những người thích tìm hiểu Lời Chúa với bạn.

5. ĐỌC KINH THÁNH BẢN GỐC

Đọc bằng nguyên ngữ của bản văn gốc. Đây là điều khó, vì rất ít người có thể biết tiếng Hê-bơ-rơ, Aram hoặc Hy Lạp. Nếu đọc được nguyên bản thì hiểu được thấu đáo hơn, vì bản dịch chắc chắn không "sát nghĩa" bằng nguyên ngữ, kiểu như người Việt nói: "*Tam sao thất bốn*", còn người Pháp nói: "*Traduire, c'est trahir*" (Dịch là phản bội, là diệt). Vì thế, khi còn sinh thời, Thánh Teresa Hải Đồng đã từng mơ ước được học tiếng Hy Lạp để có thể đọc Kinh Thánh bản gốc.

TRÂM THIÊN THU (chuyển ngữ từ *Beliefnet.com*)

III. KỶ LỤC KINH THÁNH

SÁCH ĐƯỢC IN NHIỀU NHẤT VÀ BÁN CHẠY NHẤT

Kinh Thánh là cuốn sách có số lượng in nhiều nhất và bán chạy nhất từ trước tới nay. Theo ước tính đã có trên 3 tỷ cuốn Kinh Thánh đã được in ra. Hiện nay, có khoảng 100 triệu cuốn Kinh Thánh được bán ra mỗi năm và con số này mỗi năm càng gia tăng.

SÁCH CÓ SỐ ĐỘC GIẢ ĐÔNG NHẤT VÀ ĐƯỢC DỊCH RA NHIỀU NGÔN NGỮ NHẤT

Với số lượng in nhiều nhất như thế, số người đọc Kinh Thánh cũng đứng hàng đầu. Nếu ước tính con số tối thiểu cứ mỗi cuốn sách được in ra có ít nhất 2 người đọc, thì trên thế giới đã có trên 6 tỷ người đọc Kinh Thánh. Kinh Thánh còn là cuốn sách được dịch ra nhiều ngôn ngữ nhất.

SÁCH VIẾT VỀ MỘT CHUYỆN TÌNH HAY NHẤT

Không có lá thư tình nào, chuyện tình nào trên thế giới hay và dài như những lá thư, chuyện tình trong Kinh Thánh. Chúa Giêsu nói: *"Không có tình yêu nào cao quý cho bằng tình yêu của người hiến mạng sống mình vì người yêu"*, và chính Ngài đã làm điều đó để chứng minh tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta.

SÁCH HỢP THỜI NHẤT

Mặc dù Kinh Thánh đã có gần 2000 năm, thế nhưng một điều kì diệu là những Lời Kinh Thánh không lỗi thời nhưng lại rất hợp thời. Những lời trong Kinh Thánh vẫn rất đúng và vẫn được đem ra áp dụng trong đời sống hằng ngày.

SÁCH CÓ QUYỀN NĂNG NHẤT

Tất cả những sách có trên mặt đất đều không có quyền năng vì là những lời của con người. Lời Kinh Thánh đầy quyền năng vì là lời của một Thiên Chúa hằng sống, uy quyền và vinh quang muôn ngàn đời. Lời Kinh Thánh có quyền năng tha thứ, chữa lành, biến đổi, cho kẻ chết sống lại và mang lại ơn Cứu Độ.

SÁCH NÓI VỀ THIÊN CHÚA HAY NHẤT

Nếu bạn đã từng đi nghe tĩnh tâm nghe một bài thuyết giảng hay nhất về Thiên Chúa của một người nổi tiếng nhất, thì tất cả những điều bạn nghe đều xuất phát từ cuốn Kinh Thánh. Một bài giảng về Thiên Chúa mà không có điểm tựa từ Kinh Thánh là một bài giảng "trật đường". Không ai có thể biết và viết về Thiên Chúa nếu không được mặc khải cho và Thiên Chúa chính là tác giả của Kinh Thánh.

SÁCH NÓI VỀ BẠN HAY NHẤT

Càng đọc Kinh Thánh, bạn càng khám phá ra những lời trong Kinh Thánh đang nói về và cho chính bạn. Bạn đang đau khổ, buồn sầu, tội lỗi, chán nản hay vui sướng, bình an... tất cả những điều đó bạn đều tìm thấy trong Kinh Thánh.

SÁCH QUAN TRỌNG VÀ GIÁ TRỊ NHẤT

Chúa Giê-su nói: "*Người ta sống không nguyên bởi bánh, nhưng còn bởi Lời do miệng Thiên Chúa phán ra*" (Mt.4,4). Nói cách khác, nếu bạn chỉ ăn để sống mà thiếu niềm tin và sống Lời Chúa thì bạn đang chết một nửa đời. Một nửa đời bạn đang chết đó chính là linh hồn bạn đang thiếu của ăn Lời Chúa.

SÁCH ĐẮT GIÁ NHẤT

Kinh Thánh được viết cho bạn và vì bạn một cách nhưng không. Phú quý, giàu sang, nghèo nàn, thất học đều có thể đọc. Thế nhưng Kinh Thánh là sách đã được trả giá đắt nhất không phải về giá trị vật chất thế gian nhưng là bởi Máu và Cái Chết của Chúa Giê-su.

SÁCH NÓI VỀ QUÁ KHỨ VÀ TƯƠNG LAI CHẮC CHẴN NHẤT

Không một thầy bói, nhà chiêm tinh nào có thể nói về quá khứ và tương lai đúng và chắc chắn nhất như Kinh Thánh, vì ngay cả số mệnh, cuộc đời của họ cũng nằm trong Kinh Thánh. Bạn muốn đi đúng hướng, có tương lai chắc chắn, hãy tìm đọc Kinh Thánh.

SÁCH CÓ NHIỀU SÁCH NHẤT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

Kinh Thánh là cuốn có nhiều cuốn sách nhất trong một cuốn sách. Tổng cộng có 73 cuốn Kinh thánh : 46 cuốn Cựu Ước, 27 cuốn Tân Ước.

SÁCH DUY NHẤT ĐẢM BẢO CUỘC SỐNG ĐỜI ĐỜI CHO BẠN

Không ai trên đời có thể đảm bảo cho bạn sẽ được sống đời đời và cũng không ai trên đời có thể cứu bạn khỏi sự chết đời đời. Chỉ có một mình Chúa Cứu Thế Giê-su duy nhất mới đảm bảo được điều đó. Những ai tin, tuân giữ Lời Ngài và đón nhận Ngài là Cứu Chúa của đời mình thì sẽ được sống muôn đời.

Để kết thúc xin mượn lời của Thánh Giê-rô-ni-mô để suy nghĩ về đời sống của mình: "**Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Ki-tô**".

Nguồn: fmavtn.org (Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ – Salêdiêng)



Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Thư mùa Chay	02
✠ Sống Lời Chúa	05
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (Bài 16)	15
✠ Tin tức & Sinh hoạt	20
✠ DIỄN ĐÀN	
◆ Thứ Năm Tuần Thánh	25
◆ Thứ Sáu Tuần Thánh	30
◆ Suy tư miền phục sinh	33
◆ Mùa phụng vụ của gia đình	36
◆ Cuối chặng đường	40
◆ Ghen tuông	43
◆ Hãy cầu nguyện kéo sa chước cám dỗ	47
◆ Người về phương ấy không xa lắm	50
◆ Phong trào LCTX và lòng đạo đức bình dân (hết)	54
✠ Giáo dục Kitô giáo	
◆ Sống tình thương trong đời sống hôn nhân (hết)	58
✠ Giải đáp thắc mắc	
◆ Những điều cần biết về Kinh thánh	60

